



**NGÂN HÀNG NAM Á**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**2010**

**A n n u a l R e p o r t**

[www.namabank.com.vn](http://www.namabank.com.vn)

## MỤC LỤC

● Thông điệp của Chủ tịch HĐQT	04.
● Giới thiệu Ngân hàng Nam Á	06.
● Ban lãnh đạo Ngân hàng Nam Á	08.
● Tóm tắt lý lịch Ban Tổng Giám Đốc	11.
● Sơ đồ tổ chức của Ngân hàng Nam Á	18.
● Công ty AMC	20.
● Báo cáo của Tổng Giám đốc	22.
● Thương hiệu Nam A Bank với các hoạt động nổi bật	30.
● Báo cáo kiểm toán hợp nhất 2010	32.
● Báo cáo kiểm toán nội bộ 2010	33.
● Bảng cân đối kế toán hợp nhất 2010	34.
● Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất 2010	36.
● Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 2010	37.
● Định hướng hoạt động năm 2011	39.

## CONTENTS

● Message from the Board of Directors	42.
● Introduction of Nam A Bank	44.
● Nam A Bank's Management Board	46.
● Biography of the Board of Management	49.
● Organization chart of Nam A Bank	56.
● Assets Management Company	58.
● Report of General Manager	60.
● Outstanding Activities of Nam A Bank in 2010	68.
● Auditor's report 2010	70.
● Internal Auditing Board's Report 2010	71.
● Balance sheet as of 31 December 2010	72.
● Income Statement 2010	74.
● Cash Flow Statement 2010	75.
● Nam A Bank's 2011 Objectives	77.
● Branch Network	80.

## Thông điệp của HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

*".....Hội đồng quản trị, Ban điều hành và toàn thể Cán Bộ Nhân Viên Ngân hàng Nam Á cam kết nỗ lực, hướng tới mục tiêu xây dựng Ngân hàng Nam Á ngày càng phát triển bền vững, an toàn, gia tăng mức độ hiệu quả hoạt động, tối đa hóa giá trị lợi ích cho cổ đông và góp phần vào sự nghiệp phát triển đất nước....."*





## Thông điệp của Hội Đồng Quản Trị

Kính thưa Quý vị!

Thay mặt Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tin nhiệm của Quý cổ đông, Quý khách hàng và các đối tác đối với Ngân hàng Nam Á (NHNA) trong thời gian qua.

Năm 2010 là năm có nhiều thử thách và ý nghĩa đối với NHNA. Trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu đã chấm dứt giai đoạn khủng hoảng 2009 nhưng vẫn còn nhiều tác động ảnh hưởng. Hoạt động ngành ngân hàng được nhận định là đã đi qua một năm khá nhiều khó khăn, thách thức, khi nền kinh tế phải cần đẩy mạnh tăng trưởng vừa phải đề phòng nguy cơ lạm phát. Tuy nhiên với những kinh nghiệm đã có, NHNA đã xác định chiến lược phát triển phù hợp với nội lực điều hành sẵn có đã kết hợp triển khai các giải pháp, những quyết sách linh hoạt trong điều hành kinh doanh, tái cơ cấu tổ chức, nâng cao năng lực quản trị, tăng cường quản lý rủi ro, cùng với sự nỗ lực vượt khó và gắn kết của toàn thể Cán Bộ Nhân Viên NHNA, đồng thời có được sự ủng hộ và tin nhiệm của Quý cổ đông và khách hàng, NHNA cơ bản đã đạt được thành quả khả quan. Đến 31/12/2010 tổng tài sản của NHNA đạt 14.509 tỷ đồng, vốn điều lệ đạt 2.000 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu đạt 2.175 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 185 tỷ đồng.

Bước sang năm 2011, Hội đồng quản trị NHNA tin tưởng các chính sách linh hoạt, hiệu quả của Chính phủ và điều hành của NHNN sẽ phát huy tác dụng tích cực, thúc đẩy kinh tế Việt Nam phát triển ổn định. NHNA đã chuẩn bị chương trình hành động cụ thể, tiếp tục hợp tác mở rộng mối quan hệ với các TCTD, khách hàng trong và ngoài nước trong nhiều lĩnh vực để phát triển kinh doanh, tiếp tục phấn đấu thực hiện các mục tiêu tăng trưởng, củng cố cơ cấu tổ chức, hoàn thiện chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ, tăng cường hoạt động ngân hàng điện tử nhằm tạo thêm nhiều tiện ích cho khách hàng, tăng trưởng tín dụng hợp lý, phát triển sản phẩm mới, nâng cao quảng bá thương hiệu ngân hàng thông qua các hoạt động marketing, chăm sóc khách hàng, chương trình khuyến mãi, hướng NHNA đến một ngân hàng tiên tiến và hiện đại.

Hội đồng quản trị, Ban điều hành và toàn thể CBNV NHNA cam kết nỗ lực, hướng tới mục tiêu xây dựng NHNA ngày càng phát triển bền vững, an toàn, gia tăng mức độ hiệu quả hoạt động, tối đa hóa giá trị lợi ích cho cổ đông và góp phần vào sự nghiệp phát triển đất nước.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin gửi lời cảm ơn đến Quý cổ đông, Quý khách hàng và các đối tác đã hợp tác, hỗ trợ NHNA trong năm vừa qua.

Kính chúc Quý vị mạnh khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Trân trọng kính chào!

Ông Nguyễn Quốc Mỹ  
Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị



Ngân hàng thương mại cổ phần Nam Á gọi tắt là Ngân hàng Nam Á, được Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp giấy phép và chính thức đi vào hoạt động, vào ngày 21 tháng 10 năm 1992.

Ngân hàng Nam Á có Hội sở tọa lạc tại 97 bis Hàm Nghi, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh, và Ngân hàng sẽ chuyển đến địa điểm mới dự kiến trong Quý III/2011 tại số 201 – 203 Cách Mạng Tháng Tám, Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh.

Được thành lập theo tinh thần Pháp lệnh các Tổ chức tín dụng, từ 04 điểm hoạt động ban đầu, đến nay Ngân hàng Nam Á đã phát triển thành một hệ thống có mạng lưới kinh doanh gồm 50 đơn vị và 01 công ty trực thuộc trên địa bàn 7 tỉnh, thành phố: Tp.Hồ Chí Minh, Bình Dương, Bình Phước, Thủ đô Hà Nội, Khánh Hòa, Bình Định, Đà Nẵng. Tổng số Cán bộ nhân viên Ngân hàng hiện là 983 nhân viên có chuyên môn nghiệp vụ và nhiệt tình công tác.

Với những bước đi và thành tựu đạt được trong 18 năm qua, Ngân hàng Nam Á đã và đang phấn đấu không ngừng gia tăng nội lực, nhắm đến những mục tiêu rõ ràng, tiếp tục đạt những thành công và mở ra tầm nhìn mới.







NGÂN HÀNG NAM Á



NGÂN HÀNG NAM Á



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG NAM Á

Bà Trần Thị Hương  
Cố vấn Hội Đồng Quản Trị - Ngân hàng Nam Á

CÁC THÀNH VIÊN

BAN KIỂM SOÁT



Ông Nguyễn Quốc Mỹ  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Bà Nguyễn Thị Xuân Loan  
Ủy viên Hội đồng quản trị

Ông Huỳnh Thành Chung  
Ủy viên Hội đồng quản trị

Ông Phan Đình Tân  
Ủy viên Hội đồng quản trị



Ông Trang Xuân Tú  
Thành viên

Ông Nguyễn Văn Dậu  
Trưởng Ban Kiểm Soát

Bà Triệu Kim Càn  
Thành viên



## BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



### Ông TRẦN ANH TUẤN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Họ và tên	: Trần Anh Tuấn
- Giới tính	: Nam
- Sinh ngày	: 27/04/1964
- Nơi sinh	: Đà Nẵng
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Số CMND	: 024177028
Cấp ngày: 25/08/2003	Tại: CA TP. HCM
- Dân tộc	: Kinh
- Quê quán	: Nam Định
- Trình độ văn hóa	: 12/12
- Trình độ chuyên môn	: Đại học kinh tế



**Ông Trần Anh Tuấn**  
Tổng Giám Đốc



**Bà Võ Thị Tuyết Nga**  
Phó Tổng Giám Đốc



**Bà Lý Thị Hiền**  
Phó Tổng Giám Đốc



**Ông Nguyễn Danh Thiết**  
Phó Tổng Giám Đốc



**Ông Trần Ngọc Tâm**  
Phó Tổng Giám Đốc



**Ông Nguyễn Bình Phương**  
Phó Tổng Giám Đốc



**Ông Nguyễn Văn Hiến**  
Phó Tổng Giám Đốc

#### - Quá trình công tác:

+ 1987 – 1992	: Cán bộ CNV Phòng Tổng hợp NHNN Chi nhánh Tỉnh Đồng Tháp.
+ 1993 – T7/1994	: Phó Phòng Quản lý các TCTD Chi nhánh NHNN Tỉnh Đồng Tháp.
+ T6/1995 – T10/1995	: Cán bộ tín dụng Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP. HCM.
+ T11/1995 – T09/1998	: Phó Giám đốc Chi nhánh Lãnh Binh Thăng - Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP. HCM.
+ T10/1998 – T04/1999	: Quyền Giám đốc Chi nhánh Lãnh Binh Thăng - Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP. HCM.
+ T10/1999 – T01/2001	: Giám đốc Chi nhánh Lãnh Binh Thăng - Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP. HCM.
+ T2/2001 – T06/2007	: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP. HCM.
+ T7/2007 – T09/2007	: Quyền Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP. HCM.
+ T10/2007 – T02/2009	: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP. HCM.
+ T06/2009 đến nay	: Tổng Giám đốc Ngân hàng Nam Á.
- Chức vụ đang nắm giữ	: Tổng Giám đốc Ngân hàng Nam Á.



**Bà VÕ THỊ TUYẾT NGA**  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



- Họ và tên : Võ Thị Tuyết Nga  
 - Giới tính : Nữ  
 - Sinh ngày : 03/05/1966  
 - Nơi sinh : Sài Gòn  
 - Quốc tịch : Việt Nam  
 - Số CMND : 021446814  
 Cấp ngày: 21/05/2008 Nơi cấp: CA TP. HCM  
 - Dân tộc : Kinh  
 - Quê quán : Long An  
 - Trình độ văn hóa : 12/12  
 - Trình độ chuyên môn : Đại học Ngân hàng

**- Quá trình công tác:**

+ 1988 – T10/1989 : Nhân viên Kế toán HTX Mua bán Thủ Thiêm.  
 + T11/1988 – T9/1992 : Kế toán tín dụng HTX TD An Đông.  
 + T10/1992 – T12/1992 : Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Chi nhánh An Đông – Ngân hàng Nam Á.  
 + T01/1993 – T8/1994 : Công tác tại Phòng hành chính Ngân hàng Nam Á.  
 + T9/1994 – T2/1997 : Trưởng phòng kế toán kiêm Kế toán trưởng Hội sở Ngân hàng Nam Á.  
 + T2/1997 – T12/1997 : Thư ký Văn phòng HĐQT Ngân hàng Nam Á  
 + T1/1998 – T10/1998 : Kiểm soát viên phòng Kiểm soát nội bộ Ngân hàng Nam Á.  
 + T11/1998 – T2/2002 : Trưởng phòng kế toán kiêm Kế toán trưởng Hội sở Ngân hàng Nam Á.  
 + T03/2002 – T12/2003 : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Nam Á.  
 + T12/2003 – T11/2004 : Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc CN Ngã Bảy - Ngân hàng Nam Á.  
 + T11/2004 – T03/2005 : Giám đốc CN Tân Định - Ngân hàng Nam Á.  
 + T03/2005 – T07/2005 : Trưởng phòng kế toán kiêm Kế toán trưởng Hội sở Ngân hàng Nam Á.  
 + T07/2005 – T10/2005 : Phó chuyên trách nhóm “Nghịệp vụ của Dự án TIFA” - Ngân hàng Nam Á.  
 + T10/2005 – T03/2006 : Trưởng phòng kế toán kiêm Kế toán trưởng Hội sở Ngân hàng Nam Á.  
 + T03/2006 – T05/2006 : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Nam Á.  
 + T05/2006 – T03/2008 : Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kinh doanh và Điều hòa vốn Ngân hàng Nam Á.  
 + T03/2008 – T04/2008 : Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kinh doanh và Điều hòa vốn kiêm Giám đốc Khối Vận Hành Ngân hàng Nam Á.  
 + T04/2008 – đến nay : Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Vận Hành - Ngân hàng Nam Á.  
 - Chức vụ đang nắm giữ : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Nam Á.

**Ông NGUYỄN DANH THIẾT**  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



- Họ và tên : Nguyễn Danh Thiết  
 - Giới tính : Nam  
 - Sinh ngày : 27/07/1973  
 - Nơi sinh : Hà Tây  
 - Quốc tịch : Việt Nam  
 - Số CMND : 024302485  
 Cấp ngày: 01/10/2004 Tại: CA TP.HCM  
 - Dân tộc : Kinh  
 - Quê quán : Hà Tây  
 - Trình độ văn hóa : 12/12  
 - Trình độ chuyên môn : Đại học Kinh tế

**- Quá trình công tác:**

+ 1996 – 1997 : Phụ trách kinh doanh xuất nhập thủy hải sản tại Công ty Thương mại Việt Thành và Văn phòng đại diện S.I.2A Group (Pháp) Việt Nam.  
 + 1997 – 1998 : Cán bộ tín dụng Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Lâm Đồng.  
 + 1998 – 2000 : Phụ trách kinh doanh xuất nhập thủy hải sản tại Công ty Thương mại Việt Thành và Văn phòng đại diện S.I.2A Group (Pháp) Việt Nam.  
 + 2000 – T5/2003 : Chuyên viên tín dụng Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. HCM.  
 + T6/2003 – T1/2004 : Chuyên viên phòng Kiểm tra Kiểm soát nội bộ  
 + T2/2004 – T3/2004 : Quyền Giám Đốc Chi Nhánh Ngã Bảy - Ngân hàng Nam Á  
 + T4/2004 – T2/2007 : Giám đốc Chi Nhánh Ngã Bảy - Ngân hàng Nam Á  
 + T3/2007 – T1/2008 : Trưởng phòng Tín dụng Hội sở  
 + T2/2008 – T2/2009 : Phó Tổng Giám đốc - Ngân hàng Nam Á  
 + T3/2009 – T5/2010 : Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc khối Kinh doanh I  
 + T6/2010 – T12/2010 : Phó Tổng Giám đốc - Ngân hàng Nam Á  
 + T1/2011 đến nay : Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Quang Trung  
 - Chức vụ đang nắm giữ : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Nam Á



**Ông TRẦN NGỌC TÂM**  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



- Họ và tên : Trần Ngọc Tâm  
 - Giới tính : Nam  
 - Sinh ngày : 07/12/1973  
 - Nơi sinh : Thành phố Hồ Chí Minh  
 - Quốc tịch : Việt Nam  
 - Số CMND : 022739144  
 Cấp ngày: 28/02/2007 Tại: CA TP. HCM  
 - Dân tộc : Kinh  
 - Quê quán : Nam Định  
 - Trình độ văn hóa : 12/12  
 - Trình độ chuyên môn : Đại học Ngân hàng

**- Quá trình công tác:**

+ T10/1995 – T8/1998 : Cán bộ tín dụng Ngân hàng TMCP Đại Nam.  
 + T10/1998 – T4/2003 : Cán bộ tín dụng Ngân hàng TMCP Phương Nam.  
 + T04/2003 – T02/2004 : Cán bộ tín dụng Ngân hàng Nam Á.  
 + T02/2004 – T05/2006 : Giám đốc CN Quang Trung – Ngân hàng Nam Á.  
 + T05/2006 – T02/2008 : Giám đốc CN Quang Trung kiêm Giám đốc Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng Nam Á.  
 + T02/2008 – T03/2008 : Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng Nam Á.  
 + T03/2008 – T12/2008 : Phó Tổng Giám đốc/Giám đốc Khối Kinh doanh II kiêm Giám đốc Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng Nam Á.  
 + T12/2008 - T11/2009 : Phó Tổng Giám đốc/Giám đốc Khối Kinh doanh II kiêm Giám đốc Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản kiêm Trưởng phòng Nguồn vốn – Ngân hàng Nam Á.  
 - T11/2009 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Nam Á.  
 - Chức vụ đang nắm giữ : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Nam Á

**Ông NGUYỄN VĂN HIỂN**  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



- Họ và tên : Nguyễn Văn Hiển  
 - Giới tính : Nam  
 - Ngày sinh : 08/10/1963  
 - Nơi sinh : Vĩnh Lâm – Vĩnh Linh – Quảng Trị  
 - Quốc tịch : Việt Nam  
 - Số CMND : 024 636 163  
 Cấp ngày: 10/10/2006 Nơi cấp: CA TP.HCM  
 - Dân tộc : Kinh  
 - Quê quán : Quảng Trị  
 - Trình độ văn hoá : 12/12  
 - Trình độ chuyên môn : Đại học Ngân hàng

**- Quá trình công tác:**

+ Từ 06/1983 – 03/1993 : Cán bộ tín dụng, cán bộ kế hoạch tổng hợp tại Ngân hàng Nhà nước và Ngân hàng Công thương Bạc Liêu.  
 + Từ 04/1993 – 12/1996 : Kiểm soát viên – Phụ trách phòng Kiểm soát- Cán bộ kinh doanh đối ngoại – Cán bộ tín dụng Ngân hàng Công thương Minh Hải.  
 + Từ 01/1997 – 09/1997 : Cán bộ kinh doanh Ngoại tệ Ngân hàng Công thương Bạc Liêu.  
 + Từ 02/1998 – 01/2004 : Cán bộ phòng Kế hoạch và Phát triển Mạng lưới, Phó phòng Phụ trách Phòng Kế hoạch và Phát triển mạng lưới, Phó Chánh Văn phòng Ngân hàng Phát triển Nhà Đồng bằng Sông Cửu Long.  
 + Từ 01/2004 – 03/2007 : Trưởng phòng Kế hoạch và quản trị vốn, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn.  
 + Từ 04/2007 – 05/2008 : Chuyên viên Ban trụ bị thành lập Ngân hàng TMCP Mỹ Việt  
 + Từ 06/2008 - 02/2009 : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đại Tín.  
 + Từ 14/08/2009 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Nam Á.  
 - Chức vụ đang nắm giữ : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Nam Á.



**Bà LÝ THỊ HIỀN**  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



- Họ và tên : Lý Thị Hiền  
 - Giới tính : Nữ  
 - Sinh ngày : 24/03/1961  
 - Nơi sinh : Thành phố Hồ Chí Minh  
 - Quốc tịch : Việt Nam  
 - Số CMND : 020780898  
 Cấp ngày: 03/06/2004 Tại: CA TP. HCM  
 - Dân tộc : Kinh  
 - Quê quán : Sài Gòn  
 - Trình độ văn hóa : 12/12  
 - Trình độ chuyên môn : Đại học Ngân hàng

**- Quá trình công tác:**

+ T02/1986 – 1990 : Làm việc tại Ngân hàng Nhà nước Quận 10  
 \* Phòng Tiền tệ.  
 \* Phòng Kế toán.  
 + T1991 – T10/2002 : Làm việc tại Ngân hàng Công Thương Chi nhánh 10.  
 \* Phòng Kế hoạch  
 \* Phòng Kế toán  
 \* Phòng Tín dụng: Phó phòng Tín dụng.  
 + T10/2002 – T03/2010 : Làm việc tại Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP.HCM  
 \* Phòng Kinh doanh Hội sở: Phó phòng Kinh doanh  
 \* Chi nhánh Phú Nhuận : Phó Giám Đốc.  
 \* Dự án Core Banking : Leader of Customer Lending.  
 \* Phòng Quản lý rủi ro : Trưởng phòng.  
 + T03/2010 - T01/2011 : Giám Đốc Khối Quản lý rủi ro Ngân hàng Nam Á.  
 + T01/2011 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Nam Á.  
 - Chức vụ đang nắm giữ : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Nam Á.

**Ông NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG**  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

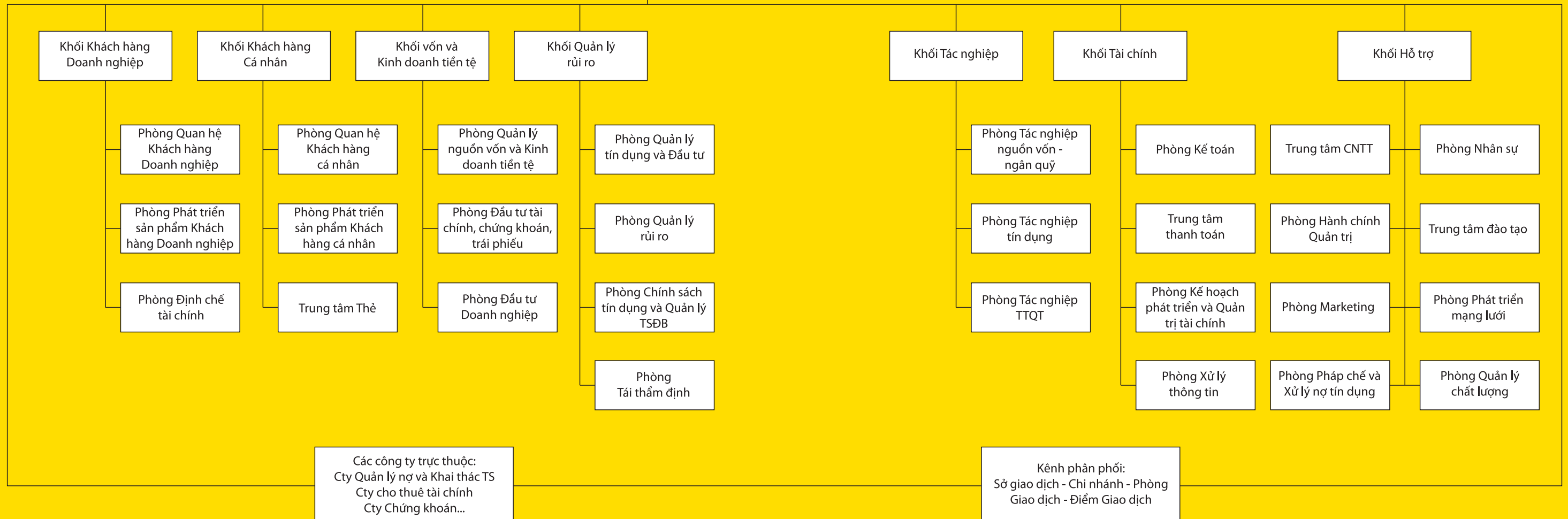
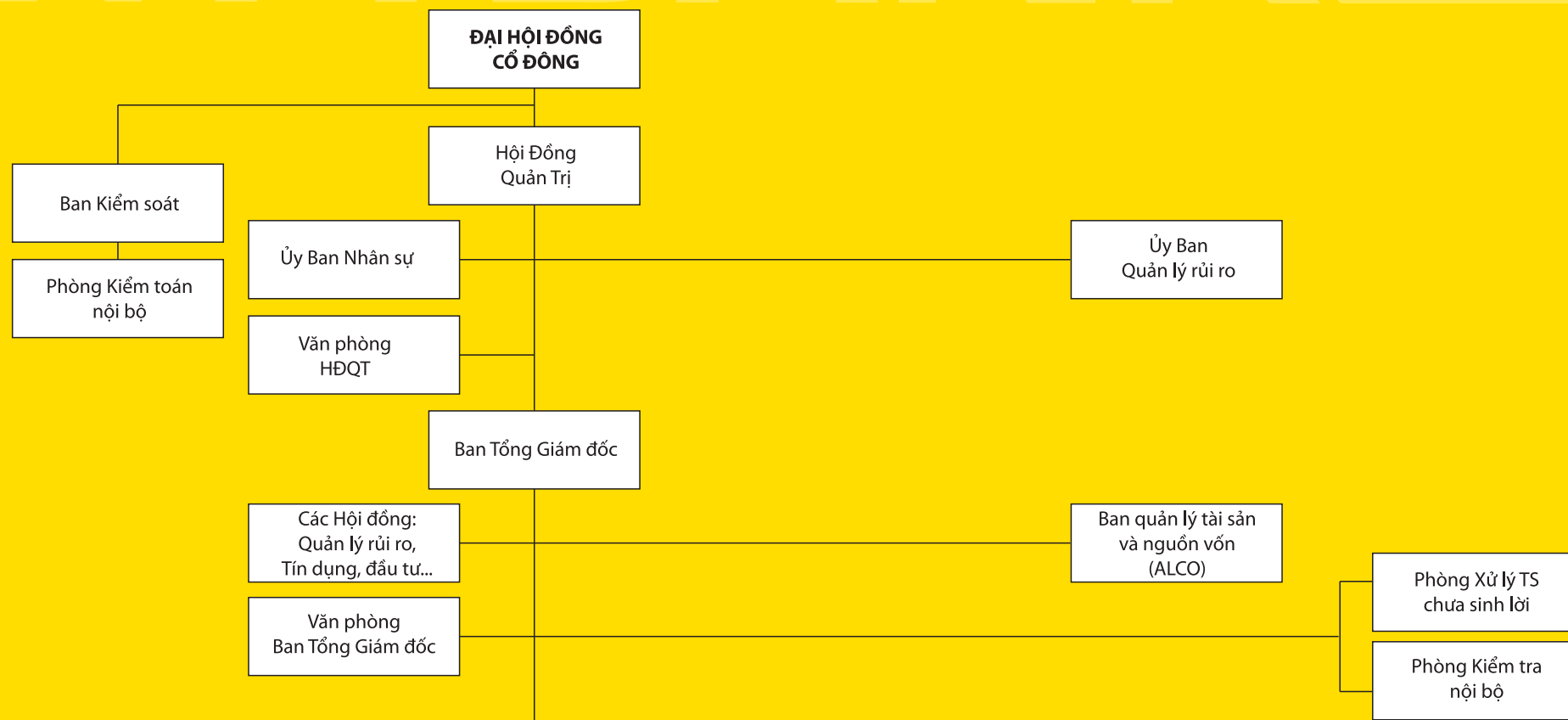


- Họ và tên : Nguyễn Bình Phương  
 - Giới tính : Nam  
 - Sinh ngày : 12/04/1980  
 - Nơi sinh : Quảng Ngãi  
 - Quốc tịch : Việt Nam  
 - Số CMTND : 212 093 745  
 Cấp ngày: 02/01/1997 Nơi cấp: CA Quảng Ngãi  
 - Dân tộc : Kinh  
 - Quê quán : Quảng Ngãi  
 - Trình độ văn hoá : 12/12  
 - Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ chuyên ngành tài chính ngân hàng và quản lý hệ thống công nghệ thông tin.

**- Quá trình công tác:**

+ Từ 9/1998 – 2/2003 : Đại học Ngoại Thương TPHCM, chuyên ngành Ngoại Thương.  
 + Từ 3/2003 – 2/2005 : ĐH Kỹ thuật TU Dresden Germany  
 + Từ 3/2005 – 3/2006 : Đại học khoa học ứng dụng Hannover - Germany, thạc sỹ quản trị kinh doanh chuyên ngành quản lý ngân hàng, bảo hiểm, quỹ đầu tư.  
 + Từ 3/2005 – 9/2006 : Đại học khoa học ứng dụng Hannover- Germany, thạc sỹ quản trị kinh doanh chuyên ngành quản lý hệ thống CNTT  
 + Từ 9/2006 – 5/2009 : Ngân hàng TMCP HDBank với các vị trí: Trợ Lý Tổng Giám Đốc, Giám Đốc dự án hiện đại hóa ngân hàng, Giám Đốc Công Nghệ Thông Tin.  
 + Từ 6/2009 – 10/2009 : Ngân hàng Vietbank, Giám Đốc Khách Hàng Doanh Nghiệp.  
 + Từ 10/2009 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Nam Á và Giám đốc Công ty AMC  
 - Chức vụ đang nắm giữ : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Nam Á







**Giới thiệu công ty AMC-Nam A Bank:**

- Tên công ty : Công ty TNHH 1 Thành viên Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng NAM Á
- Tên giao dịch tiếng Anh : Nam A Bank Asset Management Company Limited
- Tên viết tắt : AMC - Nam A Bank
- Trụ sở chính : 97 Bis Hàm Nghi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Giấy CNĐKKD : số 4104000202 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp ngày 01/11/2006 và theo Quyết định số 288/QĐ- NHNN ngày 23/02/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước thành lập Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản.
- Vốn điều lệ : 10.000.000.000 đồng
- Số cổ phần nắm giữ : Ngân hàng Nam Á nắm giữ 1.000.000 cổ phần, tương đương vốn góp 10 tỷ đồng, chiếm 100% Vốn điều lệ.
- Số điện thoại : (84-8) 39146426 Fax: (84-8) 39146425

**Kết quả hoạt động:**

Công ty AMC-Nam A Bank được tổ chức hoạt động theo mô hình công ty TNHH 1 thành viên với mục đích quản lý nợ, khai thác có hiệu quả những tài sản đảm bảo, tăng cường khả năng phòng ngừa những rủi ro tài chính trong các hoạt động tín dụng, góp phần nâng cao chất lượng và sự an toàn trong các hoạt động tín dụng của NHNA. Ngoài ra, Công ty còn thực hiện chức năng: Tiếp nhận và quản lý các tài sản đảm bảo đối với các quan hệ tín dụng tại ngân hàng; Thực hiện xử lý tài sản đảm bảo nợ vay bằng các biện pháp thích hợp, như: cải tạo, sửa chữa, nâng cấp tài sản để bán, cho thuê, khai thác kinh doanh, góp vốn, liên doanh bằng tài sản, chuyển đổi nợ thành vốn góp; Mua, bán nợ tồn đọng của tổ chức tín dụng khác, của các công ty quản lý nợ và khai thác tài sản của ngân hàng thương mại khác theo quy định của pháp luật.

Tính đến thời điểm 31/12/2010, lợi nhuận trước thuế Công ty đạt 5,49 tỷ đồng tăng 81,49% so với năm 2009. Đây là kết quả đáng khích lệ và là động lực để công ty đặt ra nhiều kế hoạch mới trong năm tài chính 2011

**Định hướng phát triển:**

Hiện nay, do hoạt động của chủ sở hữu công ty- Ngân hàng Nam Á- ngày càng mở rộng quy mô với nguồn vốn tăng rất nhanh. Dẫn đến dịch vụ mua bán nợ giữa các tổ chức, cá nhân cũng không ngừng phát triển. Vì vậy, Công ty định hướng tập trung tích lũy kinh nghiệm, thâm nhập vào thị trường mua bán nợ nhằm đa dạng hóa các hoạt động của NHNA, thêm vào đó công ty cũng chú trọng vào xu hướng chung là phát triển mô hình công ty AMC trở thành một đơn vị hỗ trợ gián tiếp trong phát triển hoạt động Ngân hàng.

Dựa trên định hướng phát triển, công ty đã được ngân hàng NAM Á chủ trương tăng vốn điều lệ lên mức 300 tỷ trong năm tài chính 2011. Điều đó sẽ giúp Công ty đẩy mạnh khai thác các mảng kinh doanh tiềm năng, trong số đó có các lĩnh vực mở rộng thuộc hoạt động của ngân hàng, cụ thể như:

- Quản lý tòa nhà - thuộc dự án tòa nhà NamA Office Tower
- Cơ cấu lại nợ tồn đọng bằng các biện pháp; giãn nợ, miễn giảm lãi suất đầu tư thêm, chuyển đổi thành vốn góp,
- Xử lý tài sản đảm bảo nợ vay (bao gồm tài sản thế chấp, cầm cố, tài sản gán nợ, tài sản toà án giao Ngân hàng); tiếp nhận, quản lý các khoản nợ tồn đọng và tài sản đảm bảo nợ vay liên quan đến các khoản nợ để xử lý, thu hồi vốn nhanh nhất;
- Chủ động bán các tài sản đảm bảo nợ vay thuộc quyền định đoạt của Ngân hàng Nam Á theo giá thị trường

Nhằm đáp ứng kế hoạch mở rộng kinh doanh và gia tăng năng lực cạnh tranh công ty đang tập trung đầu tư cơ sở vật chất, công cụ lao động, công nghệ hỗ trợ và các chi phí đầu tư cố định khác để phục vụ công tác quản lý và vận hành của công ty. Ngoài ra, do yêu cầu về công tác quản lý rủi ro, quản lý nguồn vốn, quản lý & khai thác tài sản đảm bảo, phát triển kinh doanh đòi hỏi công ty AMC-Nam A Bank phải xây dựng và phát triển đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn cao bao gồm khả năng phân tích rủi ro, phân tích tài chính, phân tích đầu tư v.v..







**I. Kết quả hoạt động và kinh doanh năm 2010**

**1. Chỉ tiêu kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông lần thứ 18:**

Đvt: Tỷ đồng

Stt	Các chỉ tiêu	Thực hiện 2009	Kế hoạch 2010	Thực hiện đến 31/12/2010	Thực hiện/ Kế hoạch 2010	Thực hiện 2010/2009
1	Vốn điều lệ	1.253	3.000	2.000	66,67%	159,62%
2	Tổng tài sản	10.938	16.500	14.509	87,93%	132,65%
3	Tổng huy động	9.465	12.500	11.238	89,91%	118,74%
4	Thị trường 1	6.050	10.000	7.121	71,21%	117,70%
5	Thị trường 2	3.415	2.500	4.117	164,68%	120,57%
6	Tổng dư nợ	5.013	6.300	5.302	84,16%	105,77%
7	LN trước thuế	74	280	185	66,07%	250,00%
8	Tỷ lệ nợ xấu	1,71%	<2%	2,18%	Vượt 0,18%	Vượt 0,47%
9	Hệ số an toàn vốn	19,24%	>8% và <16%	18,04%	Vượt 2,04%	Giảm 1,2%
10	Tỷ lệ thu ngoài cho vay	25,80%	>30%	35,63%	Vượt 5,63%	Vượt 9,83%

**II. Đánh giá kết quả hoạt động - kinh doanh 2010**

**1. Tổng tài sản:**

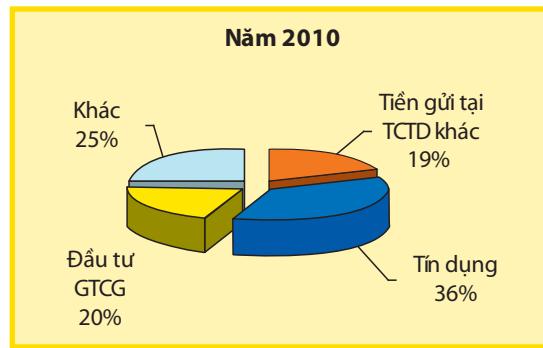
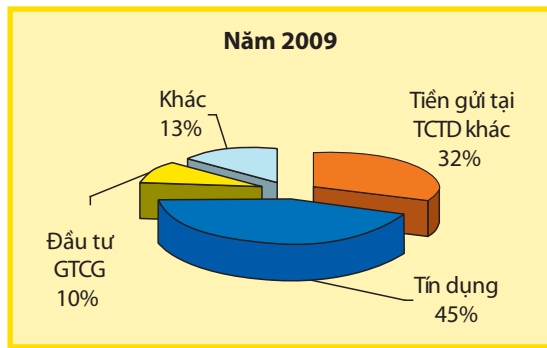
Tính đến 31/12/2010 tổng tài sản đạt 14.509 tỷ đồng, tăng 32,65% so với năm 2009, đạt 88% kế hoạch năm 2010. Tỷ trọng và cơ cấu các khoản mục chính của tổng tài sản có những tăng trưởng nhất định và kiểm soát tốt hơn, qua đó làm thay đổi cơ cấu thu nhập của NH, tăng tỷ trọng thu ngoài cho vay và hạn chế những rủi ro về chất lượng TD, chênh lệch lãi suất...

Đvt: Tỷ đồng

Khoản mục	Năm 2009	Năm 2010	Tốc độ tăng trưởng 2009
Tiền gửi tại TCTD khác	3.476	2.757	-20,68%
Cho vay TCKT, cá nhân	5.013	5.302	5,77%
Đầu tư vào chứng khoán	1.065	2.940	176,06%



## Cơ cấu tổng tài sản



## 2. Nguồn vốn hoạt động:

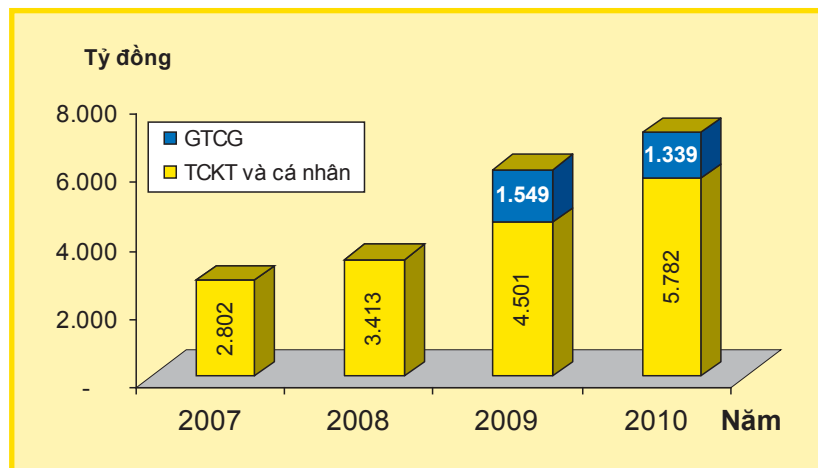
### 2.1. Vốn tự có

Tổng vốn tự có là 1.877 tỷ đồng, là cơ sở xác định các tỷ lệ an toàn trong hoạt động NH năm 2011. Từ tháng 01/2011, Vốn điều lệ mới của Ngân hàng Nam Á là 3.000 tỷ đồng.

### 2.2. Vốn huy động thị trường 1 (VHĐ TT1):

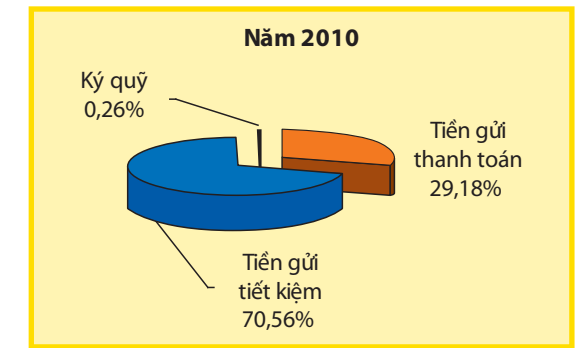
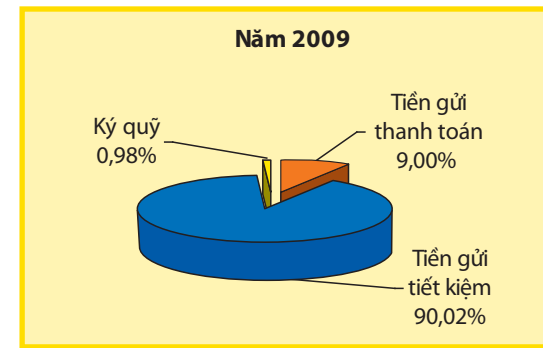
Sau khi hệ thống Core-banking vận hành kể từ tháng 6/2010, đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển thêm các sản phẩm tiền gửi mới, nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng như tiết kiệm bậc thang, tiết kiệm lãi suất linh hoạt, tiết kiệm lợi ích vượt trội ... Trong năm đã triển khai 3 chương trình khuyến mãi: "Tri ân khách hàng", "Đồng hành tiết kiệm - tăng cao lợi tức", "Khuyến mãi mùa hè" để thu hút khách hàng, duy trì và phát triển số dư tiền gửi (bao gồm Kỳ phiếu) từ 6.050 tỷ đồng lên 7.121 tỷ đồng, tăng 17,7% trong bối cảnh cạnh tranh lãi suất giữa các NHTM.

Tăng trưởng vốn huy động TT1 qua các năm



Cơ cấu tiền gửi năm 2010 có sự thay đổi đáng kể so với 2009 theo hướng tỷ trọng tiền gửi thanh toán tăng từ 9% lên 29,2%, tỷ trọng tiền gửi tiết kiệm từ 90% giảm còn 70,6% trong lượng tiền gửi của TCKT và dân cư.

## Cơ cấu tiền gửi của Tổ chức KT và cá nhân



### 2.3. Vốn huy động thị trường 2:

Số dư tiền gửi và vay các TCTD khác đạt 4.117 tỷ đồng, tăng 20,57% so với đầu năm.

Thành quả: được hầu hết các NHTM trong nước và một số NHTM Nhà nước đã thực hiện tái cấp hoặc mở mới hạn mức giao dịch với NHNA. Trong đó có các NH nước ngoài như HSBC, Shinhanbank. Hạn mức giao dịch tiền tệ và ngoại hối (MM-FX) trong năm 2010 được xem là đầy đủ và nhiều nhất so với các năm trước. Đây là bước tiến của NHNA trong giao dịch MM - FX trên thị trường liên ngân hàng. Vì vậy trong năm 2010 và đặc biệt là thời điểm cuối năm 2010, thanh khoản của NHNA được giữ vững, các tỷ lệ đảm bảo về bảo đảm an toàn trong hoạt động được duy trì theo quy định

Các hoạt động giao dịch vốn được quy định rõ cùng với sự hỗ trợ của Ban ALCO trong công tác phê duyệt hạn mức đối tác và hạn mức giao dịch giúp quản lý rủi ro tốt hơn.

### 3. Sử dụng vốn:

Đvt: Tỷ đồng

Khoản mục	Năm 2009	Năm 2010	Tốc độ tăng trưởng
Dư nợ tín dụng	5.013	5.302	5,77%
Hoạt động đầu tư GTCG	1.065	2.940	176,06%
Hoạt động góp vốn mua CP	94	240	155,32%
Đầu tư, mua sắm TSCĐ	631	831	31,70%
Tiền gửi tại TCTD khác	3,476	2,757	-20,68%

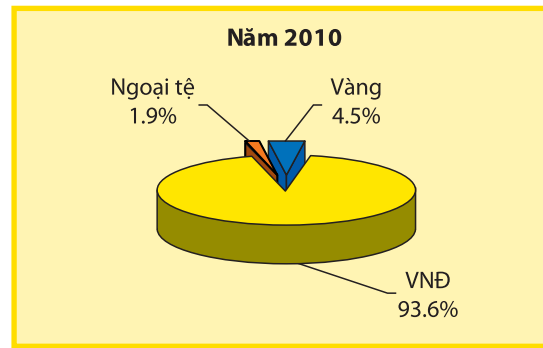
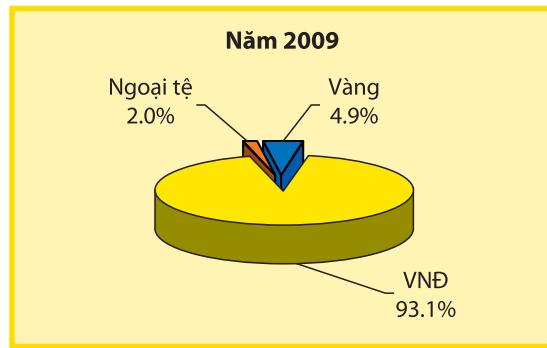
### 3.1. Hoạt động tín dụng:

Trong năm 2010, bên cạnh việc tái cơ cấu dư nợ nhằm mục đích an toàn, nâng cao chất lượng và phát triển TD bền vững cho thời kỳ tới nên dư nợ TD từ 5.013 tỷ đồng đến 5.302 tỷ đồng, chỉ tăng 5,77% so với đầu năm; trong phạm vi định mức 25% tăng trưởng tín dụng theo định hướng của NHNN

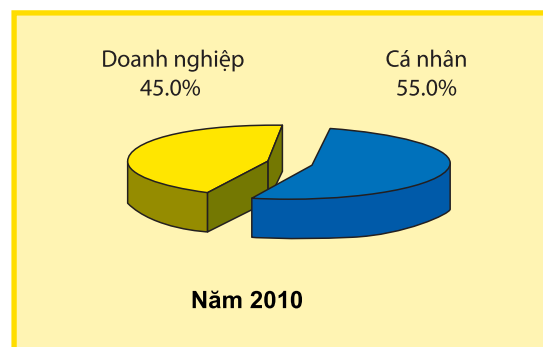
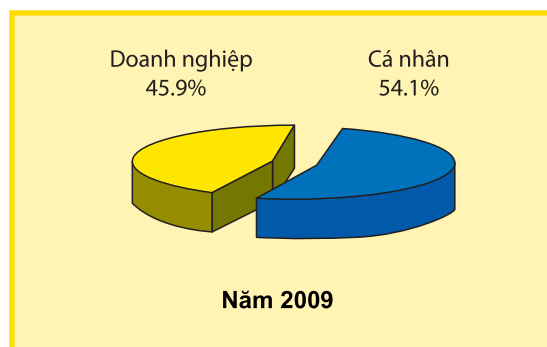
Trong đó:

Dư nợ bằng VNĐ đạt 4.961 tỷ đồng, tăng 295 tỷ đồng so với đầu năm (tăng 6,3%); dư nợ bằng ngoại tệ đạt 103 tỷ đồng (tăng 4,9%), riêng dư nợ bằng vàng đạt 238 tỷ đồng (giảm 4,2%) do NHNA tuân thủ Thông tư 22/2010/TT-NHNN về hạn chế cho vay vàng mua nhà và kinh doanh vàng miếng ....

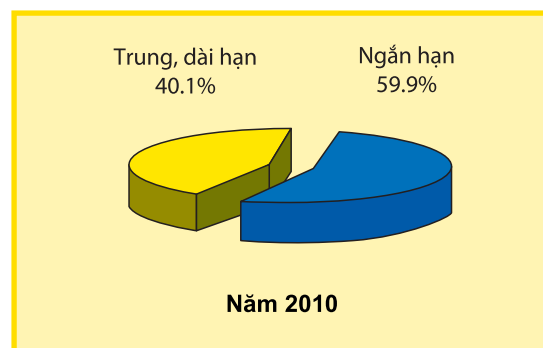
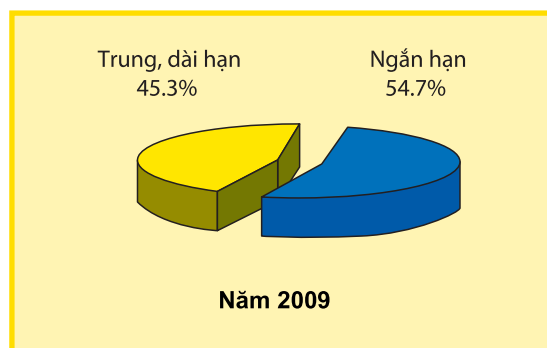




» Dư nợ cho vay khách hàng cá nhân đạt 2.916 tỷ đồng, tăng 7,5% so với đầu năm. Dư nợ khách hàng doanh nghiệp đạt 2.386 tỷ đồng, tăng 3,8% so với đầu năm.



» Dư nợ ngắn hạn đạt 3.178 tỷ đồng, tăng 15,9% so với đầu năm. Dư nợ trung dài hạn đạt 2.124 tỷ đồng, giảm 6,4% so với đầu năm



Trong năm 2010, công tác xử lý, thu hồi nợ xấu đã được quan tâm chỉ đạo trực tiếp từ HĐQT và Tổng Giám đốc. Chính sách về thu hồi nợ (hỗ trợ chi phí thu hồi nợ), Quy chế miễn giảm lãi do HĐQT ban hành tạo thuận lợi cho công tác thu hồi nợ xấu nhanh, hiệu quả.

Ban Xử lý nợ đã phối hợp với các đơn vị trong hệ thống tiến hành đôn đốc và thu hồi đối với khách hàng phát sinh nợ xấu với tổng số tiền là 164 tỷ đồng bao gồm 151 tỷ đồng nợ vốn và 13 tỷ đồng nợ lãi.

### 3.2. Hoạt động đầu tư tài chính, góp vốn liên doanh mua cổ phần:

Nhằm củng cố và phát triển hoạt động đầu tư tài chính, để đạt được kết quả trong năm qua, NHNA đã xây dựng và ban hành Quy trình, Quy chế có liên quan. Tính đến cuối năm 2010 tổng mức đầu tư của Ngân hàng là 3.180 tỷ đồng. Trong đó, tỷ lệ đầu tư chứng khoán so với tổng vốn đầu tư chiếm 92,45%, khoảng góp vốn mua cổ phần chiếm 7,55%.

### 3.3. Hoạt động đầu tư, mua sắm tài sản cố định (TSCĐ):

Giá trị đầu tư, mua sắm TSCĐ của toàn NH sau khi trích khấu hao là 831 tỷ đồng, tăng 31,7% so với đầu năm. Trong đó, giá trị xây dựng cơ bản và mua sắm TSCĐ là 306 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 36,82%. Giá trị đầu tư TSCĐ chủ yếu tập trung vào việc xây dựng Hội sở 201-203 CMT8 trong năm, dự kiến hoàn thành trong Quý 3/2011 và hoàn thiện dự án Corebanking.

### 4. Kết quả kinh doanh:

Khoản mục	Thực hiện năm 2009	Thực hiện năm 2010	Tăng/giảm so với 2009	
			Giá trị	Tỷ lệ
Lãi thuần từ hoạt động tín dụng	203	263	60	29.56%
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	12	35	23	191.67%
Lãi thuần từ hoạt động KDNH	-14	8	22	-157.14%
Lãi thuần từ mua bán CK kinh doanh	4	29	25	625.00%
Lãi thuần từ mua bán CK đầu tư	0	49	49	-
Thu nhập thuần từ góp vốn, mua cổ phần	2	4	2	100.00%
Lãi thuần từ hoạt động khác.	13	12	-1	-7.69%
Chi phí hoạt động và chi dự phòng rủi ro	-146	-215	-69	47.26%
<b>Tổng lợi nhuận</b>	<b>74</b>	<b>185</b>	<b>111</b>	<b>150.00%</b>

### 5. Các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của NHNA:

Do đã xây dựng hệ thống chỉ tiêu quản trị nội bộ nên NHNA kiểm soát và tuân thủ tốt các quy định của NHNN về an toàn vốn, kết quả trong năm 2010 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ thực hiện	Tỷ lệ theo quy định
1	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu hợp nhất	18,04%	≥9%
2	Tỷ lệ sử dụng vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn	4,58%	≤30%
3	Tỷ lệ cấp TD từ nguồn vốn huy động	56,79%	≤80%
4	Tỷ lệ khả năng chi trả ngày hôm sau giữa Tổng TS Có thanh toán ngay và Tổng TS Nợ phải trả	24,55%	≥15%
5	Tỷ lệ khả năng chi trả 7 ngày tiếp theo:		
	- VND	1,44	≥1
	- USD	9,16	≥1



### III. Các hoạt động khác

#### Công tác quản lý nhân sự và đào tạo nguồn nhân lực:

Để hỗ trợ công tác quản lý nhân sự đáp ứng yêu cầu mở rộng quy mô và hoạt động ngân hàng, NHNA đã chọn FPT làm đối tác cung cấp phần mềm và phối hợp triển khai Dự án phần mềm Quản lý nhân sự và tiền lương, kết hợp vận hành với Quy chế lương mới trên cơ sở tư vấn của đơn vị TalentNet đáp ứng yêu cầu cạnh tranh về nguồn nhân lực.



#### Công tác Marketing và phát triển khách hàng:

Nghiên cứu xây dựng và hoàn thiện các sản phẩm về tiền gửi như tiết kiệm lãi suất linh hoạt, tiết kiệm bậc thang...; sản phẩm cho vay thấu chi, cho vay đồng tài trợ cùng các dịch vụ NH hiện đại E-banking, Vntopup, Mobivi.  
Hoàn chỉnh bộ nhận dạng thương hiệu và thiết kế mới giao diện website NHNA nhằm nâng cao hình ảnh thương hiệu của NHNA trên thị trường.



#### Công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ:

Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành pháp luật và các quy định nội bộ, trực tiếp kiểm tra, kiểm soát các hoạt động nghiệp vụ trên tất cả các lĩnh vực tại Hội sở, Chi nhánh, Phòng Giao dịch nhằm đảm bảo phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời các rủi ro và đạt được các mục tiêu mà Ngân hàng đề ra.



#### Công tác quản lý rủi ro:

Trong năm 2010 đã tập trung xây dựng, củng cố và phát triển hoạt động của khối Quản lý Rủi Ro bao gồm 4 Phòng Tái Thẩm Định, Phòng Quản lý Tín Dụng, Phòng Quản lý Rủi Ro và Phòng Pháp chế. Nhìn chung, công tác quản lý rủi ro của NHNA đã được phát triển, củng cố và đạt mức độ kiểm soát cơ bản.



#### Công tác đầu tư, hiện đại hóa công nghệ Ngân Hàng

NHNA đã hoàn thiện và triển khai ứng dụng hệ thống Corebanking Flexcube trên toàn hệ thống từ tháng 6/10, tạo tiền đề phát triển các phân hệ nghiệp vụ theo các hoạt động kinh doanh như đầu tư, Tín dụng, tiền gửi, liên NH ...

Hoàn tất việc xây dựng và cài đặt Trung tâm cơ sở dữ liệu tại quận 3, lắp đặt IP Fone, Video conference phục vụ công tác điều hành trong nội bộ NH.

Trên cơ sở ứng dụng các tính năng của hệ thống Core mới, NH đã đẩy mạnh triển khai phát hành thẻ Nam A Card với tổng lượng thẻ phát hành đến 31/12/10 đạt 2.087 thẻ, lắp đặt và đưa vào sử dụng 11 máy ATM, 64 máy POS. Thực hiện kết nối với các hệ thống thẻ Banknetvn, VNBC và SmartLink.



#### Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty AMC

Công ty AMC thành lập từ 2007 nhưng quy mô hoạt động chưa mở rộng, cho đến 2010 mới xây dựng nền tảng và bước đầu mở rộng hoạt động với số vốn điều lệ là 10 tỷ. Tính đến thời điểm 31/12/2010, lợi nhuận trước thuế Công ty đã đạt được là 5,49 tỷ đồng tăng 81,49% so với năm 2009.





Phương châm hoạt động của Ngân hàng Nam Á là:

# “Phát triển, hiệu quả, an toàn và bền vững”



Các giải thưởng đã đạt được do người tiêu dùng bình chọn 2010



Buổi trao quà cho trẻ em nghèo khuyết tật Khuyết tật Hy Vọng Bình Thạnh (TP.HCM).



Họp báo triển khai hệ thống Core Banking thành công



Tranh từ thiện quyên góp cho quỹ Nhịp Tim Việt Nam



Internet Banking



Tiết kiệm linh hoạt lãi suất



Cho vay thấu chi



NAM A CARD

Với sự nỗ lực cao của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên, Ngân hàng Nam Á đã đạt kết quả chủ yếu trong hoạt động kinh doanh cũng như về công tác quảng bá thương hiệu tiêu biểu nhất cho năm 2010 là:

- › Nam A Bank chính thức tăng vốn điều lệ lên 3.000 tỷ đồng, gấp 600 lần so với lúc thành lập. Lợi nhuận trước thuế đạt 66.07%, huy động vốn đạt 89,91%, dư nợ cho vay đạt 84,16% so với kế hoạch năm 2010.
- › Hệ thống mạng lưới đã phát triển lên 50 điểm giao dịch và 01 công ty trực thuộc, trong đó năm 2010: nâng cấp 01 Phòng giao dịch lên Chi nhánh; thành lập mới 01 Phòng giao dịch, di dời và mở rộng thêm 03 phòng giao dịch; với hơn 900 cán bộ nhân viên đang làm việc trên toàn hệ thống giao dịch của Ngân hàng Nam Á trải dài từ Bắc đến Nam.
- › Thương hiệu Nam A Bank càng được khẳng định một lần nữa khi bộ Công thương trao tặng giấy chứng nhận “Nhân hiệu cạnh tranh Việt Nam”; “Thương hiệu nổi tiếng Việt Nam” và “Thương hiệu Việt Nam Vàng” do người tiêu dùng bình chọn trong năm 2010.
- › Ngày 10/06, Nam A Bank tổ chức buổi “Họp báo triển khai hệ thống Core Banking thành công” nhằm giới thiệu việc ứng dụng công nghệ hiện đại trong bước phát triển các năm tiếp theo của Nam A Bank, kèm theo việc phát triển thêm nhiều sản phẩm mới phục vụ quý khách hàng. Trong đó năm 2010 đã ra mắt khách hàng một loạt sản phẩm dựa trên ứng dụng của Core Banking như SMS banking, Internet banking,...; và trong năm 2010, Nam A Bank cũng ra mắt các sản phẩm truyền thống khác như Cho vay thấu chi, Tiết kiệm linh hoạt lãi suất...

- › Ngày 17/05/2010 công bố và phát hành sản phẩm thẻ Nam A Bank và đến tháng 12/2010 đã kết nối thành công hệ thống thẻ Nam A Card và hệ thống Banknet, Smartlink, VNBC đánh dấu bước phát triển vượt trội của Ngân hàng Nam Á
- › Tháng 12/2010 Nam A Bank tài trợ chính trong buổi đấu giá tranh từ thiện quyên góp cho quỹ Nhịp Tim Việt Nam (Heartbeat Vietnam Foundation) bằng việc thực hiện việc mua bức tranh sơn mài “Sông Hương”. Ngoài ra, nhân dịp tết Trung thu 2010, Nam A Bank cũng tổ chức thành công buổi trao quà cho trẻ em nghèo khuyết tật trường Khuyết tật Hy Vọng Bình Thạnh (TP.HCM).
- › Ngoài ra, để mang lại những giây phút thật ý nghĩa và không khí vui tươi cho cán bộ công nhân viên sau thời gian làm việc, Nam A Bank đã kết hợp với Đoàn Thanh Niên Ngân hàng tổ chức những buổi du lịch, hội thao, giải Vua bếp Nam A Bank... nhằm tạo sự đoàn kết cho cán bộ nhân viên với nhau.. Đây được xem là hoạt động truyền thống và mang đậm nét văn hóa của Đại gia đình Nam Á.
- › Với những bước đi và thành tựu đạt được trong năm 2010, với kinh nghiệm và nội lực đã tích lũy được qua một quá trình phấn đấu lâu dài, Ngân hàng Nam Á tin sẽ vượt qua những khó khăn của nền kinh tế hiện nay và đạt mục tiêu năm 2011 là trở thành một ngân hàng phát triển theo hướng toàn diện, đa năng, hiện đại và cung cấp các dịch vụ tài chính đa dạng và có chất lượng cao với phương châm hoạt động “Phát triển, hiệu quả, an toàn và bền vững”.



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 306  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN  
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2010  
CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM Á**

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM Á

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á và Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác Tài sản – Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á (gọi chung là Tập đoàn) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 20 tháng 01 năm 2011, từ trang 07 đến trang 43 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

**Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

**Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán thống nhất của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc  
Chứng chỉ Kiểm toán viên: Đ.0100/KTV

Nguyễn Ngọc Thành - Kiểm toán viên  
Chứng chỉ Kiểm toán viên: 1195/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2011

NGÂN HÀNG TMCP NAM Á  
**BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 12/2011/NHNA-KTNB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2011

**Kính gửi: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á**

Căn cứ Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán,

Trưởng Kiểm toán nội bộ trình bày ý kiến về Báo cáo tài chính năm 2010 của Ngân hàng TMCP Nam Á như sau:

Ban Kiểm toán nội bộ của Ngân hàng TMCP Nam Á thực hiện việc kiểm toán nội bộ; rà soát hệ thống hạch toán kế toán và các báo cáo tài chính, cơ chế đảm bảo sự tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định nội bộ; rà soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản; đánh giá mức độ đầy đủ, tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ nhằm cải tiến và hoàn thiện hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ.

Theo ý kiến của Kiểm toán nội bộ, Báo cáo tài chính năm 2010 của Ngân hàng TMCP Nam Á đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Ngân hàng và phù hợp với chế độ kế toán, tài chính, chuẩn mực kế toán hiện hành.

**TRƯỞNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ**

**Trang Xuân Tủng**

Nơi nhận:  
- Như để gửi;  
- BKS;  
- Lưu B.KTNB.



Đơn vị tính: VNĐ

Tài sản	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>I. Tiền mặt, vàng bạc, đá quý</b>	<b>354,102,772,644</b>	<b>181,348,852,082</b>
<b>II. Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước</b>	<b>64,838,663,157</b>	<b>73,084,593,574</b>
<b>III. Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác và cho vay các TCTD khác</b>	<b>2,757,483,657,404</b>	<b>3,476,303,927,608</b>
1 Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác	2,757,483,657,404	3,476,303,927,608
2 Cho vay các tổ chức tín dụng khác	-	-
3 Dự phòng rủi ro cho vay các TCTD khác	-	-
<b>IV. Chứng khoán kinh doanh</b>	<b>235,559,962,440</b>	<b>169,291,071,300</b>
1 Chứng khoán kinh doanh	238,186,089,140	171,296,697,663
2 Dự phòng giảm giá chứng khoán	(2,626,126,700)	(2,005,626,363)
<b>V. Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>VI. Cho vay khách hàng</b>	<b>5,247,743,097,425</b>	<b>4,987,230,331,239</b>
1 Cho vay khách hàng	5,302,111,662,161	5,012,921,556,595
2 Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(54,368,564,736)	(25,691,225,356)
<b>VII. Chứng khoán đầu tư</b>	<b>2,703,988,445,018</b>	<b>896,134,583,319</b>
1 Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	1,049,476,218,703	-
2 Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	1,654,512,226,315	896,134,583,319
3 Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư	-	-
<b>VIII. Góp vốn, đầu tư dài hạn</b>	<b>240,480,000,000</b>	<b>93,603,488,889</b>
1 Đầu tư vào công ty con	-	-
2 Vốn góp liên doanh	-	-
3 Đầu tư vào công ty liên kết	-	-
4 Đầu tư dài hạn khác	240,480,000,000	93,603,488,889
5 Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	-	-
<b>IX. Tài sản cố định</b>	<b>524,641,119,371</b>	<b>458,103,178,473</b>
1 Tài sản cố định hữu hình	88,653,000,230	42,291,456,994
a Nguyên giá tài sản cố định	134,990,110,505	78,468,192,957
b Hao mòn tài sản cố định	(46,337,110,275)	(36,176,735,963)
2 Tài sản cố định thuê tài chính	-	-
a Nguyên giá tài sản cố định	-	-
b Hao mòn tài sản cố định	-	-
3 Tài sản cố định vô hình	435,988,119,141	385,295,721,479
a Nguyên giá tài sản cố định	442,389,751,451	387,972,931,589
b Hao mòn tài sản cố định	(6,401,632,310)	(2,677,210,110)
<b>X. Bất động sản đầu tư</b>	<b>-</b>	<b>30,516,000,000</b>
a Nguyên giá bất động sản đầu tư	-	30,516,000,000
b Hao mòn bất động sản đầu tư	-	-
<b>XI. Tài sản có khác</b>	<b>2,379,885,894,424</b>	<b>603,009,267,209</b>
1 Các khoản phải thu	429,352,900,646	254,014,042,865
2 Các khoản lãi, phí phải thu	163,893,538,407	91,763,637,909
3 Tài sản thuế TNDN hoãn lại	-	-
4 Tài sản có khác	1,786,639,455,371	257,231,586,435
- Trong đó lợi thế thương mại	-	-
5 Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản có nội bảng khác	-	-
<b>Tổng tài sản có</b>	<b>14,508,723,611,883</b>	<b>10,938,109,293,693</b>

Nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>I. Các khoản nợ chính phủ và NHNN</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>II. Tiền gửi và vay các TCTD khác</b>	<b>4,056,061,268,444</b>	<b>3,405,060,822,222</b>
1 Tiền gửi của các TCTD khác	3,895,361,268,444	3,379,960,822,222
2 Vay các TCTD khác	160,700,000,000	25,100,000,000
<b>III. Tiền gửi của khách hàng</b>	<b>5,781,793,179,226</b>	<b>4,500,523,718,332</b>
<b>IV. Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>V. Vốn tài trợ ủy, thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro</b>	<b>61,399,736,081</b>	<b>10,043,218,455</b>
<b>VI. Phát hành giấy tờ có giá</b>	<b>1,339,123,234,000</b>	<b>1,549,010,200,000</b>
<b>VII. Các khoản nợ khác</b>	<b>1,095,454,320,576</b>	<b>136,792,622,071</b>
1 Các khoản lãi, phí phải trả	153,167,100,043	108,619,330,236
2 Thuế TNDN hoãn lại phải trả	-	-
3 Các khoản phải trả và công nợ khác	941,859,035,466	27,951,029,200
4 Dự phòng rủi ro khác (Dự phòng cho công nợ tiềm ẩn và cam kết ngoại bảng)	428,185,067	222,262,635
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>12,333,831,738,327</b>	<b>9,601,430,581,080</b>
<b>VIII. Vốn và các quỹ</b>	<b>2,174,891,873,556</b>	<b>1,336,678,712,613</b>
1 Vốn của tổ chức tín dụng	2,000,035,298,642	1,252,871,918,642
a Vốn điều lệ	2,000,000,000,000	1,252,836,620,000
b Vốn đầu tư XDCB	10,126,842	10,126,842
c Thặng dư vốn cổ phần	-	-
d Cổ phiếu quỹ	-	-
e Cổ phiếu ưu đãi	-	-
f Vốn khác	25,171,800	25,171,800
2 Quỹ của tổ chức tín dụng	36,245,074,556	27,732,139,481
3 Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-
4 Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-
5 Lợi nhuận chưa phân phối/Lỗ lũy kế	138,611,500,358	56,074,654,490
<b>Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu</b>	<b>14,508,723,611,883</b>	<b>10,938,109,293,693</b>

**Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán**

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>I. Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn</b>	<b>241,042,316,981</b>	<b>135,796,494,425</b>
1 Bảo lãnh vay vốn	-	-
2 Cam kết trong nghiệp vụ L/C	134,495,907,817	107,895,937,660
3 Bảo lãnh khác	106,546,409,164	27,900,556,765
<b>II Các cam kết đưa ra</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
1 Cam kết tài trợ cho khách hàng	-	-
2 Cam kết khác	-	-

Người lập bảng

Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 01 năm 2011

Tổng Giám Đốc

Lê Trúc Phương

Phạm Thị Thu Hồng

Trần Anh Tuấn

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2010

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	1,072,271,395,675	696,188,869,395
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	809,755,547,145	493,322,145,403
<b>Thu nhập lãi thuần</b>	<b>262,515,848,530</b>	<b>202,866,723,992</b>
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	55,755,474,731	21,168,875,607
Chi phí hoạt động dịch vụ	20,715,917,302	9,408,693,574
<b>Lãi /lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ</b>	<b>35,039,557,429</b>	<b>11,760,182,033</b>
<b>Lãi /lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối</b>	<b>8,129,330,541</b>	<b>(14,399,529,715)</b>
<b>Lãi /lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh</b>	<b>29,270,896,700</b>	<b>4,402,781,065</b>
<b>Lãi /lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư</b>	<b>49,159,121,687</b>	<b>0</b>
Thu nhập từ hoạt động khác	12,323,362,983	13,340,784,779
Chi phí hoạt động khác	75,620,087	0
<b>Lãi /lỗ thuần từ hoạt động khác</b>	<b>12,247,742,896</b>	<b>13,340,784,779</b>
<b>Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần</b>	<b>3,512,306,320</b>	<b>2,374,038,190</b>
<b>Chi phí hoạt động</b>	<b>170,862,611,259</b>	<b>129,586,983,722</b>
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>	<b>229,012,192,844</b>	<b>90,757,996,622</b>
<b>Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>	<b>44,193,862,135</b>	<b>16,798,711,201</b>
<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>184,818,330,709</b>	<b>73,959,285,421</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	46,206,830,351	17,699,529,407
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0	0
<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>46,206,830,351</b>	<b>17,699,529,407</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>138,611,500,358</b>	<b>56,259,756,014</b>
<b>Lợi ích của cổ đông thiểu số</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>850</b>	<b>449</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 01 năm 2011

Người lập bảng

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc

Lê Trúc Phương

Phạm Thị Thu Hồng



Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 2010

(Theo phương pháp trực tiếp)

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>		
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	1,000,141,495,177	667,949,157,465
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(765,207,777,338)	(468,740,412,340)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	35,039,557,429	11,760,182,033
Chênh lệch số tiền thực thu/thực chi từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)	87,179,849,265	(9,996,748,650)
Thu nhập khác	3,723,467,738	(6,376,152,748)
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn rủi ro	744,016,021	2,918,226,326
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(154,539,417,172)	(129,648,859,764)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	(28,066,739,060)	(13,666,737,785)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động	179,014,452,060	54,198,654,537
Những thay đổi về tài sản hoạt động		
(Tăng)/Giảm tiền vàng gửi và cho vay tại các tổ chức tín dụng khác	1,477,326,757,416	(1,879,500,000,000)
(Tăng)/Giảm các khoản kinh doanh chứng khoán	(1,874,743,253,176)	(804,083,887,586)
(Tăng)/Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	-	-
(Tăng)/Giảm các khoản cho vay khách hàng	(289,190,105,566)	(1,263,269,037,476)
(Giảm)/Tăng nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản	7,793,732,639	3,435,126,718
(Tăng)/Giảm khác về tài sản hoạt động	(1,674,237,260,829)	(351,835,517,547)
Những thay đổi về công nợ hoạt động	-	-
Tăng/(Giảm) các khoản nợ chính phủ và Ngân hàng	-	-
Tăng/(Giảm) tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng	651,000,446,222	2,345,060,822,222
Tăng/(Giảm) tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả Kho bạc Nhà nước)	1,289,522,703,478	1,087,386,618,948
Tăng/(Giảm) phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ GTCG được tính vào hoạt động tài chính)	(209,886,966,000)	1,549,010,000,000
Tăng/(Giảm) các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	-
Tăng/(Giảm) vốn tài trợ ủy thác, đầu tư, và cho vay mà TCTD chịu rủi ro	51,356,517,626	(4,688,661,343)
Tăng/(Giảm) khác về công nợ hoạt động	895,782,527,973	(5,989,220,164)
Chi từ các Quỹ của TCTD	(3,663,676,147)	(400,000)
<b>I. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>484,488,410,418</b>	<b>729,724,498,309</b>



## Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2010

(Tiếp theo)

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>		
Mua sắm tài sản cố định	(113,516,180,600)	(9,614,268,703)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	394,358,182	28,000,000,000
Tiền chi từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	(26,665,395,343)
Mua sắm bất động sản đầu tư	-	(30,516,000,000)
Tiền thu từ bán, thanh lý bất động sản đầu tư	-	-
Tiền chi từ bán, thanh lý bất động sản đầu tư	-	-
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác (chi đầu tư mua công ty con, góp vốn liên doanh, liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác)	(146,876,511,111)	(2,167,488,889)
Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác (thu bán, thanh lý công ty con, góp vốn liên doanh, liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác)	-	-
Tiền thu cổ tức, lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	3,512,306,320	2,374,038,190
<b>II. Lưu chuyển từ hoạt động đầu tư</b>	<b>(256,486,027,209)</b>	<b>(38,589,114,745)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>		
Tăng vốn cổ phần từ hoạt động góp vốn và/ hoặc phát hành cổ phiếu	747,163,380,000	-
Tiền thu từ phát hành giấy tờ dài hạn đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vay dài hạn khác	-	-
Tiền chi thanh toán giấy tờ dài hạn đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vay dài hạn khác	-	-
Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia	(43,898,043,268)	(5,554,492,151)
Tiền chi ra mua cổ phiếu quỹ	-	-
Tiền thu được do bán cổ phiếu quỹ	-	-
<b>III. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>703,265,336,732</b>	<b>(5,554,492,151)</b>
<b>IV. Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>931,267,719,941</b>	<b>685,580,891,413</b>
<b>V. Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm đầu năm</b>	<b>1,851,237,373,264</b>	<b>1,165,656,481,851</b>
<b>VI. Điều chỉnh ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>VII. Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm cuối năm</b>	<b>2,782,505,093,205</b>	<b>1,851,237,373,264</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2011

Người lập bảng

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc

Lê Trúc Phương

Phạm Thị Thu Hồng



Trần Anh Tuấn

### I. Định hướng hoạt động năm 2011:

- Thực hiện cơ bản việc cơ cấu mô hình tổ chức mới trong giai đoạn 2010-2015. Tăng cường khả năng dự báo, cảnh báo rủi ro trong hoạt động kinh doanh và quản trị ngân hàng. Bổ sung, sửa đổi, ban hành mới một số quy trình, quy chế theo sát quy định của NHNN, phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế nhằm tạo điều kiện cho NHNA hoạt động hiệu quả, an toàn theo đúng quy định của pháp luật.
- Phát triển hệ thống quản trị hiện đại trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại, đảm bảo lộ trình chuyển dịch cơ cấu hoạt động dịch vụ tài chính ngân hàng theo tỉ lệ ngày một cao hơn với mục tiêu đáp ứng nhu cầu thiết thực của khách hàng.
- Triển khai hiệu quả các sản phẩm dịch vụ Ngân hàng đa dạng, tiện ích trên cơ sở chính sách bán hàng phù hợp đảm bảo duy trì và phát triển tốt lượng khách hàng cụ thể nhằm tăng thị phần, đảm bảo năng lực cạnh tranh kinh doanh trong ngành NH ở giai đoạn mới. Phấn đấu nâng dần tỷ trọng thu nhập từ dịch vụ chiếm từ 30% - 35% trên tổng thu nhập của NHNA
- Xây dựng đội ngũ nhân sự lãnh đạo có tâm và có tầm, đội ngũ chuyên viên, nhân viên có trình độ nghiệp vụ, kỹ năng tốt với thái độ và tinh thần làm việc hết lòng phục vụ cho sự phát triển của Ngân hàng Nam Á.
- Triển khai kế hoạch tăng vốn điều lệ, thành lập công ty đầu tư tài chính, triển khai kế hoạch hành động của ủy ban nhân sự, ủy ban quản lý rủi ro...
- Có kế hoạch triển khai hiệu quả việc huy động và sử dụng vốn phân khúc theo cơ cấu ngành hiệu quả nhằm quyết tâm đạt mục tiêu tỷ lệ cổ tức kỳ vọng cho cổ đông.

Cụ thể chỉ tiêu hoạt động kinh doanh tạm giao dự kiến trình đại hội cổ đông biểu quyết thông qua như sau:

#### a. Chỉ tiêu kinh doanh:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2011	Tăng/giảm so với 2010
Vốn điều lệ	3,700	23%
Tổng tài sản	18,000	25%
Tổng huy động vốn	14,100	28%
- Huy động TT1	11,800	65%
- Huy động TT2	2,300	-41%
Tổng dư nợ	7,800 hoặc tối đa bằng 80% huy động TT1	47%
Tỷ lệ thu ngoài cho vay	>30%	
Lợi nhuận trước thuế	460	157%
ROA	2.3%	0.96%
ROE	12%	4.19%

#### b. Chỉ tiêu hoạt động khác:

##### b.1 Phát triển mạng lưới giao dịch:

- Đến quý 3 năm 2011 di chuyển trụ sở làm việc của Hội sở chính Ngân hàng Nam Á từ địa điểm cũ số 97bis Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 sang hoạt động tại địa điểm mới số 201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Quận 3, TP.HCM. Việc chuyển Hội sở Ngân hàng TMCP Nam Á về hoạt động tại địa điểm mới khang trang, hiện đại hơn nhằm một mặt đưa hình ảnh thương hiệu Ngân hàng Nam Á trở thành một Ngân hàng lớn, hiện đại. Mặt khác nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng ngày một tốt hơn.



- Mở mới Sở giao dịch, 08 chi nhánh tại các khu vực TP. Hồ chí minh (97Bis Hàm nghi - CN sài gòn), Đồng Nai, Long An, Cần Thơ, Tiền Giang, An Giang, Kiên Giang, Cà Mau, Bình Thuận
- Mở mới 12 phòng giao dịch, trong đó gồm: 08 phòng giao dịch tại các chi nhánh mới thành lập và 04 phòng giao dịch tại các chi nhánh hiện có trong hệ thống là: Đà Nẵng, Bình Phước, Bình Dương, Thủ Đức.
- Mở mới 20 quỹ tiết kiệm tại các khu vực có tiềm năng huy động vốn cao.
- Tiếp tục di dời, mở rộng mặt bằng, sửa chữa nâng cấp các CN/PGD chưa đạt chuẩn mạng lưới trong hệ thống.

#### b.2 Đầu tư mua sắm tài sản cố định, xây dựng cơ sở vật chất và trang bị kỹ thuật:

- Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc cho các Chi nhánh tại các thành phố lớn như: TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Nha Trang, Bình Phước,...
- Sửa chữa, nâng cấp, mua sắm trang thiết bị cho việc thành lập các công ty trực thuộc, các Chi nhánh và Phòng giao dịch mới.
- Thực hiện các dự án hiện đại hóa công nghệ ngân hàng.
- Đầu tư các trang thiết bị khác phục vụ cho nhu cầu phát triển nghiệp vụ và hoạt động quản lý ngân hàng.

#### b.3 Tổng quỹ lương và biên chế nhân sự năm 2011:

- Biên chế nhân sự đạt mức 1.300 cán bộ nhân viên (CBNV). Trong đó, chú trọng bổ sung đủ nguồn nhân lực quản lý của các Khối tại Hội sở chính, Lãnh đạo Sở giao dịch, Giám đốc Chi nhánh, Trưởng phòng giao dịch. Tổng quỹ lương năm 2011 tăng 63,4% so với thực chi năm 2010 và tỷ lệ này có thể tăng thêm hoặc giảm tùy thuộc vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm.

#### b.4 Thực hiện chính sách khoán lương thưởng và phúc lợi hợp lý dựa trên kết quả kinh doanh cho CBNV theo Quy chế lương mới.

#### b.5 Kiểm soát xuyên suốt, kịp thời và thực hiện tốt các chỉ tiêu quản trị phục vụ công tác điều hành của NHNA. Trong đó giao nhiệm vụ cụ thể việc hoàn thành chỉ tiêu kinh doanh cho từng quý.

## II. Kế hoạch hoạt động:

Khách hàng mục tiêu là Khách Hàng bán lẻ, chủ yếu gồm các Doanh Nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh. Bên cạnh đó, tập trung cho vay và thu hút dịch vụ một số Doanh Nghiệp lớn mang lại lợi nhuận cao.

- Phát triển gấp đôi lượng Khách Hàng hiện có.
- Tăng trưởng huy động vốn dân cư, tăng cường duy trì và phát triển nguồn vốn nhân rỗi trên tài khoản thanh toán.
- Tăng trưởng huy động vốn các tổ chức kinh tế đạt tối thiểu 2.500 tỷ đồng.
- Liên kết cho vay với các đơn vị có thế mạnh theo cơ cấu ngành nghề đã định hướng trong toàn hệ thống Ngân hàng Nam Á.
- Triển khai ứng dụng công nghệ ngân hàng để đáp ứng các yêu cầu phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ.
- Đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ ngân hàng.
- Tái cấu trúc tổ chức hoạt động phù hợp với thông lệ quốc tế để đáp ứng các yêu cầu phát triển và nâng cao hoạt động ngân hàng.







**NAM A BANK**







## Message from the Board of Directors

*Dear ladies and gentlemen,*

*On behalf of the Board of Directors, Controller Committee, and the Board of Management, I would like to thank our shareholders, customers, and business partners for their trust in Nam A Bank.*

*Nam A Bank has just gone through a year with many meaningful challenges in 2010. Although the 2009 global economy crisis ended, its impact is still very tremendous. In 2010 banking activities were considered as a year with a lot of difficulties and challenges because the economy not only needed to boost its growth but also to prevent inflation risks. However, with many years experience in banking industry, Nam A Bank came up with a suitable development strategy combined with our advanced internal resources to conduct solutions, flexible policies in business management, organizational restructuring goals. We also improve management skills, strengthen risk management; along with high team-work spirit of Nam A Bank, and the support and trust of our shareholders and customers, Nam A Bank has achieved positive results. As of December 31, 2010 Nam A Bank reached a total assets of 14,344 billion VND, the chartered capital reached 2,000 billion VND, equity reached 2,170 billion VND.*

*In 2011 Nam A Bank's board of directors has a strong belief that the government's flexible and efficient policies, and good administration system from the Central Bank will be accurately implemented to improve Vietnam economic development and its stability. Nam A Bank has prepared a specific action plan in which it will continue working to expand relationships with local banks, domestic, and foreign clients from various fields for these purposes: achieve business goals; restructure the organization, standardize business processes; promote e-banking with more benefits for consumers; grow credits at reasonable rates; develop new products; apply marketing tools; customer service; and promotion programs to lead Nam A Bank to a modern and advanced bank.*

*The Board of Directors, the Board of Management, and all staffs from Nam A Bank are committed to make our organization stronger, more secured, and more effective with its business activities. We also maximize our shareholders' benefits and contribute to Vietnam economic and social development process.*

*On behalf of the Board of Directors, I would like to thank our shareholders, customers, and business partners for their support.*

*We wish you health, happiness and success.*

*Best regards!*

*Mr. Nguyễn Quốc Mỹ  
Chairman*



Nam A Commercial Bank is also referred as Nam A Bank which was granted the license by the People's Committee of Ho Chi Minh City, and the State Bank of Vietnam authorized the business license, the Economic Adjudication of Ho Chi Minh city issued the business registration certificate, and Nam A Bank officially operated on October 21, 1992.

Nam A Bank's head office locates at 97 bis Ham Nghi, District 1, Ho Chi Minh city, and we have a plan to move to 201-203 Cach Mang Thang Tam, District 3, Ho Chi Minh city around the quarter III of 2011.

Established according to the regulation of the credit institutions, we started with 04 branches only. Today Nam A Bank's branch network has 50 business units and an extended company in 7 provinces and cities: Ho Chi Minh City, Binh Duong, Binh Phuoc, Hanoi, Khanh Hoa, Binh Dinh, Da Nang. We currently have 983 professional and enthusiastic employees across the country.

With outstanding achievements in the last 18 years, Nam A Bank has been constantly striving to increase internal resources, focus on specific targets, and continue to achieving success leading the organization to a new vision.







THE BOARD OF DIRECTOR



**Ms. Tran Thi Huong**  
Board of Directors' Advisor of Nam A Bank

MEMBERS OF THE BOARD



**Mr. Nguyen Quoc My**  
Chairman



**Ms. Nguyen Thi Xuan Loan**  
Member of the Board of Director



**Mr. Huynh Thanh Chung**  
Member of the Board of Director



**Mr. Phan Đình Tân**  
Member of the Board of Director

»» CONTROLLER COMMITTEE



**Mr. Trang Xuan Tung**  
Member of Controller Committee

**Mr. Nguyen Van Dau**  
Controller Committee Manager

**Ms. Trieu Kim Can**  
Member of Controller Committee





### Mr. TRAN ANH TUAN GENERAL DIRECTOR



- Full name : Tran Anh Tuan
- Sex : Male
- Date of birth : 27 April 1964
- Place of birth : Da Nang
- Nationality : Viet Nam
- ID No. : 024177028  
issued on 25 August 2003 by HCMC Police
- Ethnicity : Kinh
- Hometown : Nam Dinh
- Education level : 12/12
- Professional level : University of Economics

#### - Working experiences:

- + 1987 – 1992 : Officer of the General Department of The State Bank- Dong Thap Branch.
- + 1993 – Jul 1994 : Deputy Manager of Credit Organizations Management Department of The State Bank- Dong Thap Branch.
- + Jun 1995 – Oct 1995 : Credit Officer of Housing Development Bank.
- + Nov 1995 – Sep 1998 : Deputy Director of Housing Development Bank - Lanh Binh Thang Branch
- + Oct 1998 – Apr 1999 : Acting Director of Housing Development Bank - Lanh Binh Thang Branch
- + Oct 1999 – Jan 2001 : Director of Housing Development Bank - Lanh Binh Thang Branch
- + Feb 2001 – Jun 2007 : Deputy General Director, Housing Development Bank.
- + Jul 2007 – Sep 2007 : Acting General Director, Housing Development Bank.
- + Oct 2007 – Feb 2009 : General Director, Housing Development Bank.
- + Jun 2009 – present : General Director of Nam A Bank.
- Current position : General Director



**Mr. Tran Anh Tuan**  
General Director



**Ms. Vo Thi Tuyet Nga**  
Deputy General Director



**Ms Ly Thi Hien**  
Deputy General Director



**Mr. Nguyen Danh Thiet**  
Deputy General Director



**Mr. Tran Ngoc Tam**  
Deputy General Director



**Mr. Nguyen Binh Phuong**  
Deputy General Director



**Mr. Nguyen Van Hien**  
Deputy General Director



**Ms. VO THI TUYET NGA**

**DEPUTY GENERAL DIRECTOR**



- Full name : Vo Thi Tuyet Nga  
 - Sex : Female  
 - Date of birth : 03 May 1966  
 - Place of birth : Sai Gon  
 - Nationality : Viet Nam  
 - ID No. : 021446814  
 issued on 21 May 2008 by HCMC Police  
 - Ethnicity : Kinh  
 - Hometown : Long An  
 - Education level : 12/12  
 - Professional level : Banking University

**- Working experiences:**

+ 1988 – Oct 1989 : Accounting Officer of Thu Thiem Trading Co-operative.  
 + Nov 1988 – Sep 1992 : Credit Accountant of An Dong Credit Co-operative.  
 + Oct 1992 – Dec 1992 : Deputy Director cum Chief Accountant of Nam A Bank – An Dong Branch.  
 + Jan 1993 – Aug 1994 : Working at Administration Department of Nam A Bank.  
 + Sep 1994 – Feb 1997 : Director of Accounting Department cum Chief Accountant of the Head Office, Nam A Bank.  
 + Feb 1997 – Dec 1997 : Secretary to the Office of the Board of Management, Nam A Bank  
 + Jan 1998 – Oct 1998 : Supervisor of Internal Control Department, Nam A Bank.  
 + Nov 1998 – Feb 2002 : Director of Accounting Department cum Chief Accountant of the Head Office, Nam A Bank.  
 + Mar 2002 – Dec 2003 : Deputy General Director of Nam A Bank.  
 + Dec 2003 – Nov 2004 : Deputy General Director cum Director of Nga Bay Branch, Nam A Bank.  
 + Nov 2004 – Mar 2005 : Director of Nam A Bank- Tan Dinh Branch  
 + Mar 2005 – Jul 2005 : Director of Accounting Department cum Chief Accountant of the Head Office, Nam A Bank  
 + Jul 2005 – Oct 2005 : Deputy Manager in charge of “TIFA Project’s operations” group.  
 + Oct 2005 – Mar 2006 : Director of Accounting Department cum Chief Accountant of the Head Office, Nam A Bank  
 + Mar 2006 – May 2006 : Deputy General Director, Nam A Bank  
 + May 2006 – Mar 2008 : Deputy General Director cum Director of Trading and Fund Management Department, Nam A Bank  
 + Mar 2008 – Apr 2008 : Deputy General Director cum Director of Trading and Fund Management Department, cum Director of Operation Bloc, Nam A Bank  
 + Apr 2008 - present : Deputy General Director cum Director of Operation Bloc, Nam A Bank  
 - Current position : Deputy General Director of Nam A Bank

**Mr. NGUYEN DANH THIET**

**DEPUTY GENERAL DIRECTOR**



- Full Name : Nguyen Danh Thiet  
 - Gender : Male  
 - Date of birth : 27 July 1973  
 - Place of birth : Ha Tay  
 - Nationality : Viet Nam  
 - ID No. : 024302485  
 issued on 01 October 2004 by HCMC Police  
 - Ethnicity : Kinh  
 - Hometown : Ha Tay  
 - Education level : 12/12  
 - Professional level : University of Economics

**- Working experiences:**

+ 1996 – 1997 : In charge of trading on export and import of aquatic products, Viet Thanh Trading Company and S.I.2A Group Viet Nam Representative Office (France)  
 + 1997 – 1998 : Credit officer, Bank for Investment and Development of Vietnam – Lam Dong Branch  
 + 1998 – 2000 : In charge of trading on export and import of aquatic products, Viet Thanh Trading Company and S.I.2A Group Viet Nam Representative Office (France)  
 + 2000 – May 2003 : Credit senior officer, Bank for Investment and Development of Vietnam – HCMC Branch  
 + Jun 2003 - Jan 2004 : Expert of internal control  
 + Feb 2004 - Mar 2004 : Nga Bay Branch Acting Director of Nam A Bank  
 + Apr 2004 - Feb 2007 : Nga Bay Branch Director of Nam A Bank  
 + Mar 2007 - Jan 2008 : Head of Credit Department  
 + Feb 2008 - Feb 2009 : Deputy General Director of Nam A Bank  
 + Mar 2009 - May 2010: Deputy General Director cum Bloc 1 Business Director  
 + Jun 2010 - Dec 2010: Deputy General Director of Nam A Bank  
 + Jan 2011 - Present : Deputy General Director cum Quang Trung Branch Director  
 - Current position : Deputy General Director of Nam A Bank



**Mr. TRAN NGOC TAM**

**DEPUTY GENERAL DIRECTOR**



- Full Name : Tran Ngoc Tam
- Gender : Male
- Date of birth : 07 December 1973
- Place of birth : Ho Chi Minh City
- Nationality : Viet Nam
- ID No. : 022739144  
issued on 28 February 2007 by HCMC Police
- Ethnicity : Kinh
- Hometown : Nam Dinh
- Education level : 12/12
- Professional level : Bachelor of Economics, majored in Banking

**- Working experiences:**

- + Oct 1995 – Aug 1998 : Credit officer, Dai Nam Commercial Bank
- + Oct 1998 – Apr 2003 : Credit officer, Southern Bank
- + Apr 2003 – Feb 2004 : Credit officer, Nam A Bank
- + Feb 2004 – May 2006 : Director of Nam A Bank - Quang Trung Branch
- + May 2006 – Feb 2008 : Director of Quang Trung Branch cum Director of Assets Management Company – Nam A Bank
- + Feb 2008 – Mar 2008 : Deputy General Director cum Director of Assets Management Company – Nam A Bank
- + Mar 2008 – Dec 2008 : Deputy General Director/Director of Business Bloc II cum Director of Assets Management Company – Nam A Bank
- + Dec 2008 - Nov 2009 : Deputy General Director/Director of Business Bloc II cum Director of Assets Management Company cum Director of Treasury Department – Nam A Bank
- + Nov 2009 - present : Deputy General Director
- Current position : Deputy General Director of Nam A Bank

**Mr. NGUYEN VAN HIEN**

**DEPUTY GENERAL DIRECTOR**



- Full Name : Nguyen Van Hien
- Gender : Male
- Date of birth : 08 October 1963
- Place of birth : Vinh Lam, Vinh Linh, Quang Tri
- Nationality : Viet Nam
- ID No. : 024 636 163  
issued on 10 October 2006 by HCMC Police
- Ethnicity : Kinh
- Hometown : Quang Tri
- Education level : 12/12
- Professional level : University of Banking

**- Working experiences:**

- + Jun 1983 – Mar 1993 : Credit officer, officer of General Planning Department at the State Bank and Bank for Industry and Trade (Bac Lieu)
- + Apr 1993 – Dec 1996 : Supervisor – in charge of the Controlling Department – Officer of foreign trade – Credit officer, Bank for Industry and Trade (Minh Hai)
- + Jan 1997 – Sep 1997 : Officer of Foreign Currency Trading Department, Bank for Industry and Trade (Bac Lieu)
- + Feb 1998 – Jan 2004 : Officer of Planning and Network Development Department, Deputy Director in charge of Planning and Network Development Department, Deputy Office Chief of Mekong Housing Bank
- + Jan 2004 – Mar 2007 : Director of Planning and Fund Administration Department, Deputy General Director of Saigon Commercial Bank
- + Jun 2008 – Feb 2009 : Deputy General Director, Trust Bank
- + From 14 Aug 2009 : Deputy General Director, Nam A Bank
- Current position : Deputy General Director of Nam A Bank

**Ms. LÝ THỊ HIỀN**  
DEPUTY GENERAL DIRECTOR



- Full Name : Ly Thi Hien  
 - Gender : Female  
 - Date of birth : March 24 1961  
 - Place of birth : Ho Chi Minh City  
 - Nationality : Viet Nam  
 - ID No. : 020780898  
 issued on June 3rd 2004 by HCMC Police  
 - Ethnicity : Kinh  
 - Hometown : Sai Gon  
 - Education level : 12/12  
 - Professional level : University of Banking

**- Working experiences:**

+ Feb 1986 – 1990 : Ho Chi Minh district 10 of State Bank  
 \* Monetary department  
 \* Accounting department  
 + 1991 – Oct 2002 : Vietin Bank, the 10th branch  
 \* Planning department  
 \* Accounting department  
 \* Credit department  
 + Oct 2002 – Mar 2010 : HD Bank in HCMC  
 \* Head office's business development deputy  
 \* Phu Nhuan branch: vice director  
 \* Core Banking project: Leader of Customer Lending  
 \* Risk Management: Team leader  
 + Mar 2010 - Jan 2011 : Director of Risk Management department  
 + Jan 2011 to present : Deputy General Director of Nam A Bank  
 - Current position : Deputy General Director of Nam A Bank

**Mr. NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG**  
DEPUTY GENERAL DIRECTOR

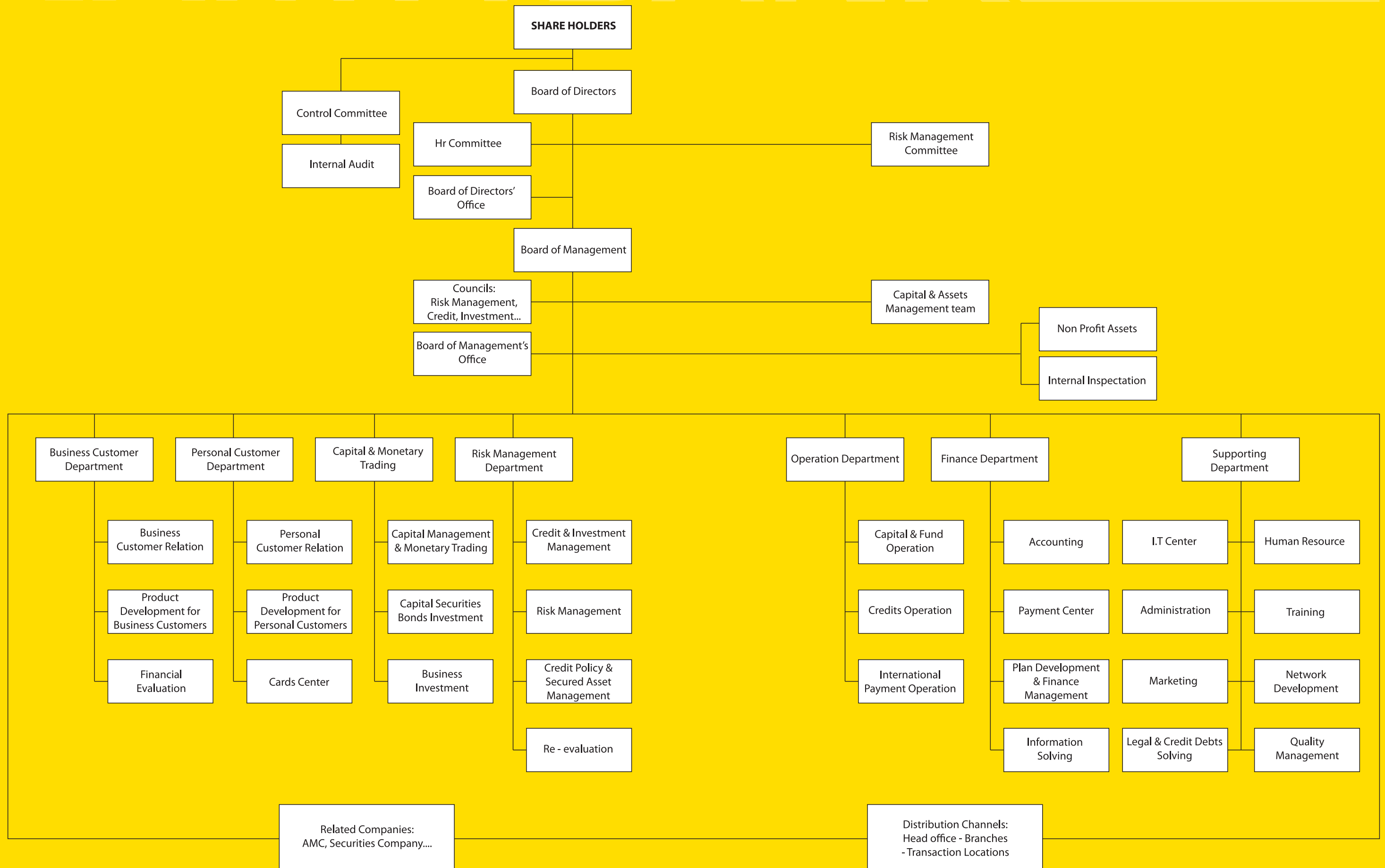


- Full name : Nguyen Binh Phuong  
 - Gender : Male  
 - Date of birth : 12 April 1980  
 - Place of birth : Quang Ngai  
 - Nationality : Viet Nam  
 - ID No. : 212 093 745  
 issued on 02 January 1997 by Quang Ngai Police  
 - Ethnicity : Kinh  
 - Hometown : Quang Ngai  
 - Education level : 12/12  
 - Professional level : Master in Banking-  
 Finance and IT system  
 management

**- Working experiences:**

+ Sep 1998 – Feb 2003 : HCMC Foreign Trade University majored in Foreign Trade.  
 + Mar 2005 – Mar 2006 : MBA in banking management, insurance and investment funds, Hannover University of Applied Sciences, Germany  
 + Mar 2005 – Sep 2006 : MBA in IT systems management, Hannover University of Applied Sciences, Germany  
 + Sep 2006 – May 2009 : Assistant to the General Director, Manager of the bank modernization project and IT Director, HDBank  
 + Jun 2009 – Oct 2009 : Corporate Customers Director, Vietbank  
 + Oct 2009 – present : Deputy General Director of Nam A Bank & AMC's Director  
 - Current position : Deputy General Director of Nam A Bank







## Introduction of AMC – Nam A Bank

- › Name : Nam A Bank Asset Management Company Limited
- › Referred : AMC – Nam A Bank
- › Head-quarter : 97bis Ham Nghi, dist.1, HCMC
- › Registered business license : No.4104000202
- › Chartered capital : 10.000.000.000 dong
- › Number of shares : Nam A Bank holds 1.000.000 shares which equals to 10 billion dong, accounted for 100% of chartered capital.
- › Contact : (84-8) 39146426 Fax: (84-8) 39146425

## Business Results:

AMC – Nam A Bank is operating on the structure of an asset management company limited, efficiently exploit secured assets, and increase the capability of financial risk prevention in credit activities in order to improve their quality and safety. In addition, AMC also has other business functions: collect and manage secured assets for credit relations with the bank. To solve collateral debts with suitable solutions such as: regenerate, repair, upgrade assets for sale, rent, business profit, capital contribution, property joint venture, debts transferred to capital contribution. Buy/Sell other credit institutions and asset management companies' outstanding debts according to the laws.

As of Dec 31.2010, the company's profit before tax was 5,49 billion dong, up 81,49% compared to 2009. This is a good stimulation for AMC to come up with strong business plans in 2011.

## Development Vision

AMC's owner – Nam A Bank has been currently expanding with a significantly increasing of chartered capital. Buy/sell debts among organizations and individuals have been also growing. Therefore, AMC is willing to get more experience, move into buy/sell debts market in order to create more business for Nam A Bank. Furthermore, the company pays attention to develop its operation to become an indirect supporter for Nam A Bank's activities development.

Based on this development vision, Nam A Bank increased AMC's chartered capital to 300 billion dong in 2011. It will help the company invest more in potential business fields including related activities of Nam A Bank as the followings:

- Building management – belongs to Nam A Office Tower project.
- Restructure outstanding debts using these solutions: extending debt payment process, interest rate exemption/reduction for extra investment, and transfer to capital contribution.
- Solve collateral debt assets (including: collateral, debt assets, assets allocated by Court); collect and solve outstanding debts and collateral debt assets that relate to different kinds of debts to resolve and collect capital faster.
- In control of selling collateral debts that belongs to Nam A Bank with market prices.

To expand the business and increase its competitive ability, AMC is focusing on infrastructure improvement, labour equipment, technology, and other fixed investment spending to make the company manage and operate better. In addition, because of the requirement of risk and capital management, secured assets exploitation and management, business development, AMC – Nam A Bank has to build a team with high professional qualifications including these capabilities: risk, finance, and investment analysis, etc...







## I. 2010 Business Achievement

### 1. Business targets according to the 18<sup>th</sup> Shareholders Conference:

Unit: Billion VND

No	Criteria	2009 Implementation	2010 Plan	Up to Dec.31.2010 Action	Action vs. Plan 2010	2010 vs. 2009 Action
1	Capital	1.253	3.000	2.000	66,67%	159,62%
2	Total assets	10.938	16.500	14.509	87,93%	132,65%
3	Total mobilized	9.465	12.500	11.238	89,91%	118,74%
4	1st Market	6.050	10.000	7.121	71,21%	117,70%
5	2nd Market	3.415	2.500	4.117	164,68%	120,57%
6	Total outstanding credit	5.013	6.300	5.302	84,16%	105,77%
7	Profit before tax	74	280	185	66,07%	250,00%
8	Bad debt ratio	1,71%	<2%	2,18%	0,18%	exceeded 0,47%
9	Capital – assets ratio	19,24%	>8% & <16%	18,04%	exceeded 2,04%	reduced 1,2%
10	Non – lending revenue ratio	25,80%	>30%	35,63%	exceeded 5,63%	exceeded 9,83%

## II. Evaluation Of 2010 Business Achievement

### 1. Total Assets:

As of Dec.31.2010 the total assets was 14,509 billion VND, increasing 32.65% compared to that of 2009, achieving 88% of 2010 plan.

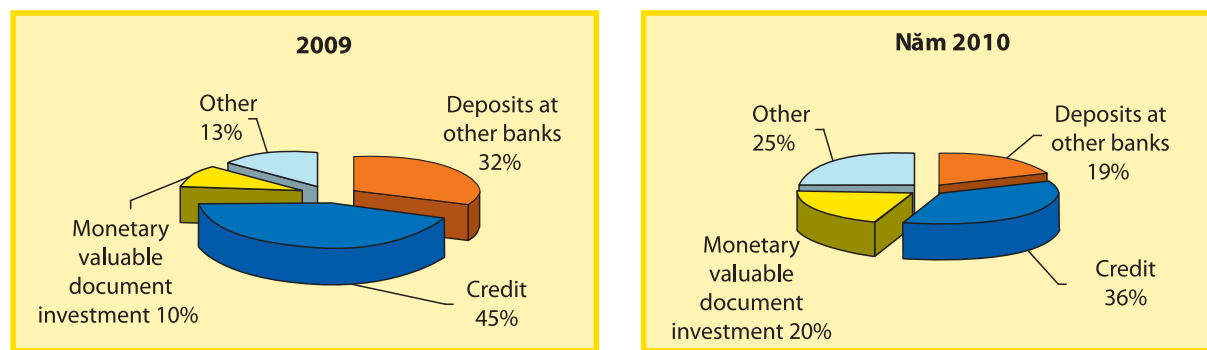
The main items structure and importance of the total assets have certain growth and were in better control leading to changes in income structure of the bank, increasing of the proportion of non-lending revenue, limitation of the risks of credits quality, and the differences in interest rates.

Unit: Billion VND

Category	2009	2010	2009 growth rate
Deposits at other banks	3.476	2.757	-20,68%
Personal & business loans	5.013	5.302	5.77%
Securities investment	1.065	2.940	176,06%



## Total Assets Structure



## 2. Operating Capital:

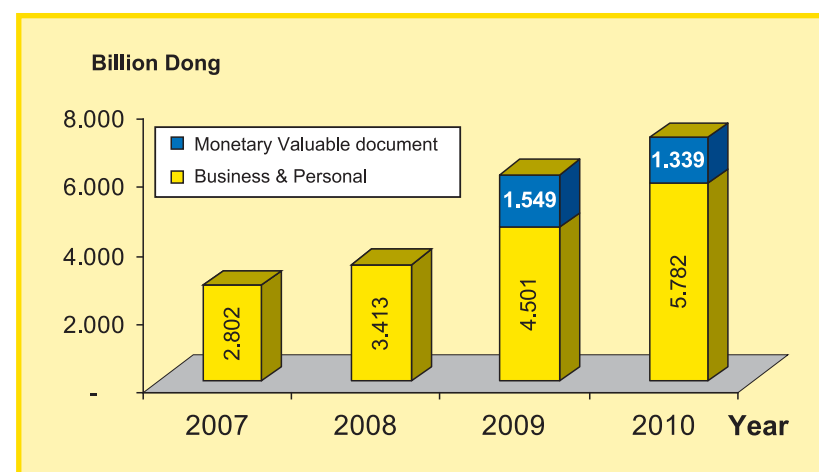
### 2.1. Equity Capital

Total equity capital is 1,877 billion, is the fundamental factor in 2011 safe banking operation. Currently, Nam A Bank's new chartered capital is 3,000 billion VND.

### 2.2. Mobilization Capital in 1<sup>st</sup> Market:

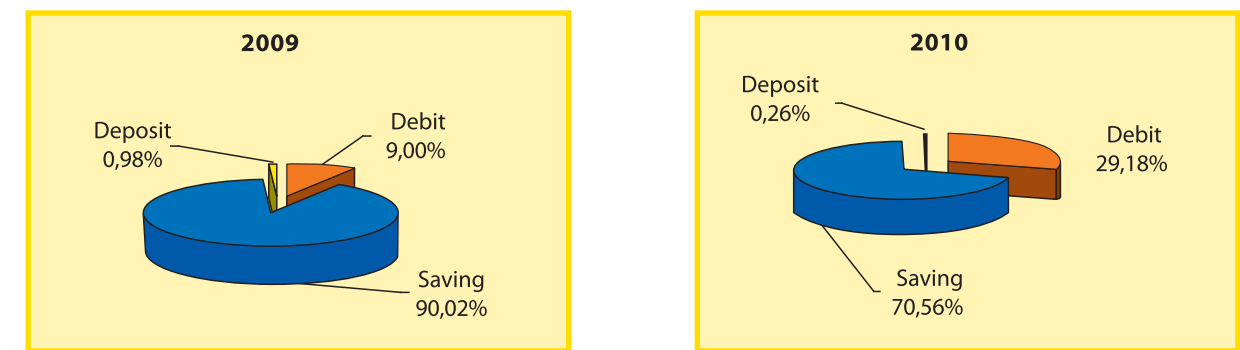
Since Core-banking system operated in June 2010, new deposit products has been developing to meet customers diverse needs such as: steps saving, flexible rates saving, advanced benefits saving ... In 2010 Nam A Bank conducted 3 promotional programs: "Customers Appreciation", "Saving together – Increasing benefits", and "Summer Specials" to attract customers; maintain and develop the deposit balance (including Promissory Notes) from 6,050 billion VND to 7,121 billion VND, up 17.70% in a competitive interest rate environment among commercial banks.

### Mobilization Capital s Growth Over the Years in 1<sup>st</sup> Market



The structure of deposits of 2010 significantly changed compared to that of 2009. The percentage of demand deposits increased from 9% to 29.2%, and that of savings reduced from 90% to 70.6% in the total deposits of business and personal accounts.

## Deposit Structure of Business and Personal Accounts



### 2.3. Mobilization Capital in 2<sup>nd</sup> Market:

Deposit balance and loans from other banks reached 4,117 billion VND, up 20.57% compared to that of the beginning of the year.

» Achievement: most of domestic commercial banks and some State banks re-issued or opened new transaction limits with Nam A Bank, including foreign banks such as HSBC and Shinhanbank. In 2010 Local currency and foreign exchange transaction limit (MM-FX) was considered the most sufficient one compared with previous years. This is an improvement of Nam A Bank in MM-FX transaction within the inter-bank market. Therefore, Nam A Bank's liquidity was maintained in 2010, especially at the end of the year; the operational safe guarantee ratios were sustained according to the regulation.

Capital trading activities were clearly guided and regulated, along with the support of ALCO in term of approving the limits of business partners and transactions helping risk management process better.

### 3. Use of Liabilities:

Unit: Billion VND

Criteria	2009	2010	Growth rate
Outstanding credit	5.013	5.302	5,77%
Monetary Valuable document investment	1.065	2.940	176,06%
Capital Contribution for share purchase	94	240	155,32%
Invest, buy fixed capitals	631	831	31.70%
Deposits at other banks	3,476	2,757	- 20.68%

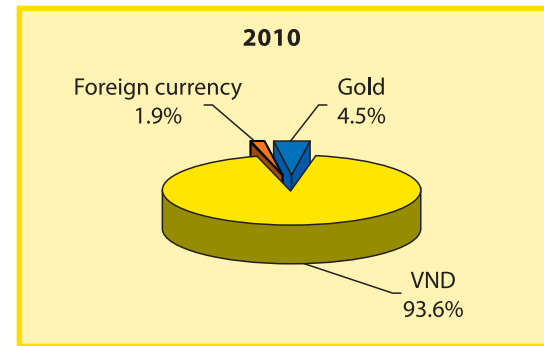
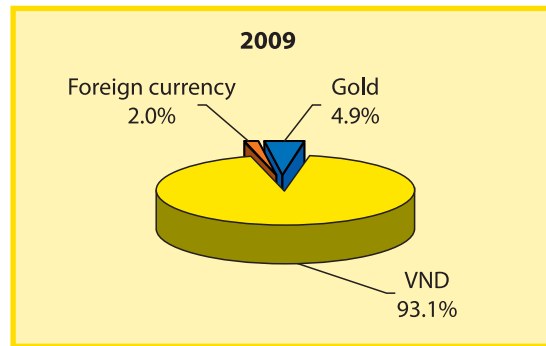
### 3.1. Credit activities:

In addition to outstanding credit restructuring in 2010, for the purposes of credits safety, quality improvement, and development in up coming periods, outstanding credits was from 5,013 to 5,302 billion VND, increased only 5.77 % compared to the beginning of the year within a credit growth limit of 25% according to the State bank s regulation.

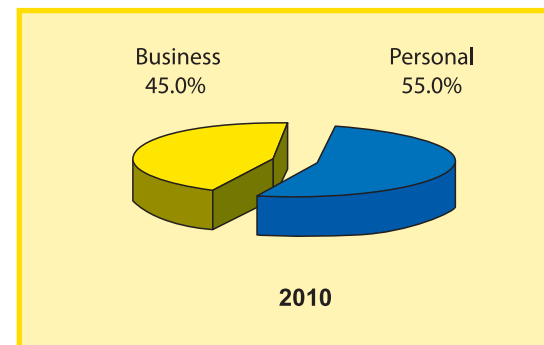
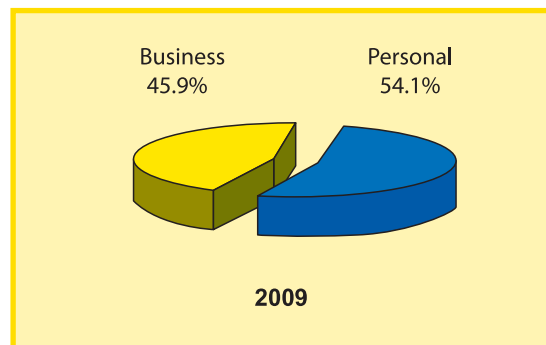
» We have:

Outstanding credit reached 4,961 billion VND, increasing 295 billion VND compared to that of the beginning of the year (up 6.3%); foreign currency outstanding credit reached 103 billion VND (up 4.9%), gold outstanding credit was 238 billion VND (down 4.2%) because Nam A Bank strictly applied 22/2010/TT-State bank Circular about giving limits on gold loans to buy houses and on gold trading, etc.

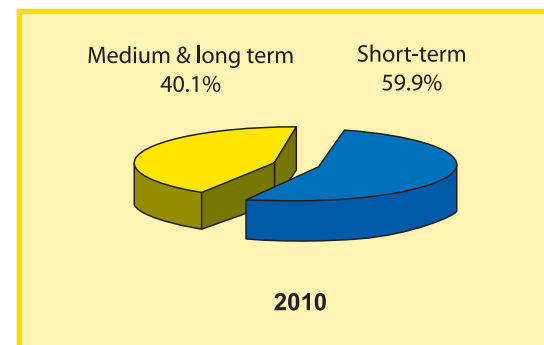
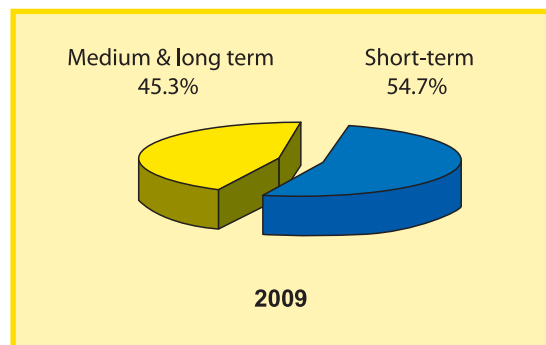




➤ Personal loan outstanding credit reached 2.916 billion VND, up 7,5% compared to that of the beginning of the year. Business loan outstanding credit reached 2.386 billion VND, up 3,8% compared to the early of 2010.



➤ Short-term loan balance reached 3.178 billion VND, increasing 15,9% compared to that of the beginning for the year. Medium and long-term loan balance reached 2.124 billion VND, reducing 6,4% compared to the early of 2010.



In 2010, Nam A Bank's Board of Directors and General Manager directly got involved in the process of solving and collecting bad debts. Debt collection policies (support for debt collection costs), interest exemption regulations authorized by the Board helped the process of collecting bad debts quickly and efficiently.

Debt Handling Committee collaborated with other departments to collect bad debts from customers with a total amount of 164 billion VND including 151 billion VND capital debt and 13 billion VND interest debt.

### 3.2. Financial investment activities, capital contribution for share purchase:

To strengthen and develop financial investment activities, Nam A Bank has developed and issued relevant regulations to achieve such results in the past year. At the end of 2010 the total investment of the bank is 3,180 billion VND. In particular, securities investment rate compared with the total investment accounted for 92.45%, capital contribution for share purchase accounted for 7,55%.

### 3.3. Investment activities, buying of fixed assets (fixed assets):

Investment value, fixed assets purchase of the banks after depreciation was 831 billion VND, up 31.7% compared to the early of the year from which the value of basic construction and purchase of fixed assets were 306 billion VND, accounting for 36.82%. Fixed assets investment value mainly focused on the construction of 201-203 CMT8 building expected to be completed in quarter 3 of 2011 and also focused on finishing Core banking project

### 4. Business Results:

Criteria	2009 action	2010 action	increase/reduce compared to 2009	
			value	ratio
Net gain from credits operation	203	263	60	29.56%
Net gain from services	12	35	23	191.67%
Net gain from banking activities	-14	8	22	-157.14%
Net gain from securities trading	4	29	25	625.00%
Net gain from investment securities trading	0	49	49	-
Net revenue from capital contribution for share purchase	2	4	2	100.00%
Net profit from other activities.	13	12	-1	-7.69%
Operation costs and risk reserved costs	-146	-215	-69	47.26%
<b>Total Profit</b>	<b>74</b>	<b>185</b>	<b>111</b>	<b>150.00%</b>

### 5. Operation Safety Ratio of Nam A Bank:

With an established internal administration system, Nam A Bank controls and complies with State bank's regulations on capital safety, 2010 business result:

No	Target	Action ratio	Fixed ratio
1	consolidated minimum capital adequacy ratio	18,04%	≥9%
2	The rate of using short-term capital for medium & long-term loan	4,58%	≤30%
3	Credit allocation rate from mobilized capital	56,79%	≤80%
4	Next day payment capability rate between total assets immediate payment liabilities and total debt assets have to be paid	24,55%	≥15%
5	Next 7 day payment capability rate:		
	- VND	1,44	≥1
	- USD	9,16	≥1



**III. Other activities**

**Human resource management and training:**

Based on the advice of TalentNet which meets the requirements of human resource competition.

To support the management of human resources, to meet expanding requirements and banking operation, Nam A Bank decided to partner up with FPT in providing software development and collaborating human resource and salary management software project combining with the new wage regulation operation.

**Marketing and customer development:**

Building and completing deposit products such as: flexible interest rate savings deposit, ladder savings ... overdraft loan products, co-financing loan, along with modern banking services E-banking, Vntopup, Mobivi.

Completing Nam A Bank brand identity package, renew Nam A Bank website to enhance the brand image of Nam A Bank on the market.

**Inspection, internal control:**

Regularly inspect and control the observance of laws and internal regulations, direct inspection and control of operations across sectors at the Head Office, branches, and transaction offices to ensure prevention, detection and timely handling of risks and achieve the bank objectives

**The management of risk:**

In 2010 the bank has focused on building, strengthening and developing activities of the Risk Management block containing 4 departments: Reevaluation, Credits Management, Risk Management, and Legislation. Overall, Nam A Bank risk management has achieved the basic level of control.

**Technology investment and modernization of Nam A Bank:**

Nam A Bank has completed and started applying Core banking system since May 6 / 10 which help sub-banking activities developed such as: credits investment, deposits, inter-banks.

Completing the construction and installation of database Center at district 3, Fone IP installation, Video conference service for internal operation.

Based on the application of Core Banking system features, the bank have stepped up to deploy Nam A Card with a total number of cards issued up to 31/12/10 was 2,087 card, installed and put into use 11 ATM, 64 POS, connected with the card system: Banknetvn, VNBC and SmartLink.

**AMC's business results:**

Although AMC has established since 2007, its scale of operation was small. Until 2010 AMC's chartered capital was raised to VND 10 billion to build a solid foundation and start expanding its business. As of Dec 31 2010, the company pre-tax profit reached VND 5.49 billion, up 81.49% compared to 2009.



Nam A Bank's Business philosophy:

# "Development, Efficiency, Safety and Stability"



Awards voted by consumers



Gift Events for Disability Children in Binh Thanh



Core Banking Launching Press Conference



Painting supported for "VietNam Heart Beat" Charity



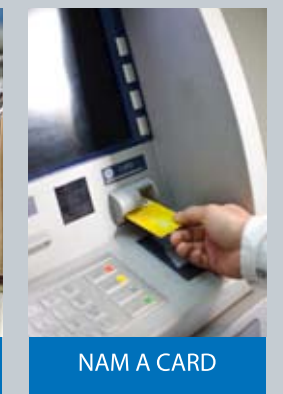
Internet Banking



Flexible interest saving



Overdraft Lending



NAM A CARD

**With the efforts of the Board, the Executive Board and the entire staff, Nam A Bank has achieved significant results in major business activities as well as the brand image promotion in 2010:**

- » Nam A Bank officially increased its chartered capital to VND 3,000 billion, more than 600 times compared to the time it first started. The profit before tax was 66.07%, mobilized capital was 89.91% , outstanding loans reached 84.16% compared with the plan in 2010.
- » The Network has grown to 50 transaction offices and an extended company in which includes: upgraded a transaction unit to a branch, established 01 new transaction offices, relocated and expanded 3 transaction offices, with more than 900 staffs are working across the country.
- » Nam A Bank brand has been confirmed as a good brand again when the Industry and Trade awarded a certificate of "Brand Competition in Vietnam"; "popular Vietnam Brand" and "Golden Vietnam Brand" voted by consumers in 2010.
- » On June 10th , Nam A Bank held a "press conference on the success of Core Banking systems implementation " to introduce the application of modern technologies in the development of Nam A Bank in coming years, together with the development of more new products to serve customers. In 2010 Nam A Bank launched a range of products based on Core Banking applications such as: SMS banking, Internet banking, and also launched other traditional products such as: flexible interest rates savings ...

- » May 17th 2010 officially announced the launch of Nam A Bank card products and in Dec 2010 has successfully connected to the card system Banknet, Smartlink, VNBC.
- » In Dec 2010 Nam A Bank was the main sponsor for the charity event called: Vietnam Heartbeat Foundation. We purchased the painting "Perfume River." Also, on the occasion of the Autumn holidays in 2010, Nam A Bank also successfully organized a gifts donation party for children with disabilities at Disability Hope Binh Thanh (Ho Chi Minh City).
- » In addition, to provide meaningful moments and joyful atmosphere for staff and workers after work, Nam A Bank merged with Bank Youth organizing travel, seminars, Nam A Bank King Chef award ... to unite the staff together. This is considered the traditional activities and reflects the family culture of Nam A Bank.
- » With achievements in 2010, with internal resources and experience accumulated over a long-term efforts, the Bank has a strong belief that it will overcome economic difficulties happening now and will achieve 2011 targets: become a bank with a full picture of development: comprehensive, versatile, modern. The Bank offer a variety of financial services and high quality with the Slogan "Development, Effective, Safety, Stability. "





Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City  
 Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300  
 Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
 Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
 Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
 www.a-c.com.vn

**AUDITOR'S REPORT 2010**

**ON THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS FOR THE FISCAL YEAR ENDED 2010 OF NAM A BANK**

**THE SHAREHOLDERS, THE BOARD OF MANAGEMENT AND THE DIRECTORS**

We have audited the accompanying consolidated financial statements for the year ended 2010 of Nam A Bank and its subsidiary (hereinafter referred to as "group of companies"), including the consolidated balance sheet as of 31 December 2010, the consolidated income statement, the consolidated cash flow statement and the notes to the consolidated financial statements for the fiscal year then ended, which were prepared on 20 January 2011 (from page 07 to page 43).

The preparation and the presentation of these consolidated financial statements are the responsibility of the bank's management. Our responsibility is to express an opinion on these financial statements based on our audit.

**Audit background**

We have conducted our audit in accordance with the Vietnamese Auditing Standards. These standards require that we plan and perform the audit procedures to obtain a reasonable assurance that the financial statements are free from material mistakes. The audit is developed on the basis of our performing the sampling method as well as applying the necessary examinations and tests of evidences supporting the amounts and the disclosures in the financial statements. The audit also includes our assessing the bank's compliance with the prevailing accounting standards and system, the accounting principles and methods applied, the material estimates and judgment of the bank's management as well as our evaluating the overall presentation of the financial statements. We believe that our audit has provided reasonable bases for our opinion.

**Auditor's opinion**

In our opinion, the consolidated financial statements referred to above give a true and fair view, in all material respects, of the consolidated financial position as of 31 December 2009, the consolidated business results and the consolidated cash flows for the fiscal year then ended of Nam A Bank and its subsidiary in conformity with the prevailing uniform accounting system and standards of the State Bank of Vietnam as well as other related regulations.

For and on behalf of

**Auditing and Consulting Company Limited (A&C)**



**Nguyen Chi Dung - Deputy General Director**  
 Audit Certificate No. Đ.0100/KTV

**Nguyen Ngoc Thanh - Auditor**  
 Audit Certificate No. 1195/KTV

Ho Chi Minh City, 22 March 2011

NAM A COMMERCIAL JOINT-STOCK BANK  
**INTERNAL AUDITING BOARD**

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
 Independence – Freedom – Happiness

No. 12/2011/NHNA-KTNB

HCMC, 18 February 2011

**To the attention of: General Director of Nam A Commercial Joint-Stock Bank**

Pursuant to Circular No. 09/2010/TT-BTC on Jan 15, 2010 of the Ministry of Finance guiding on disclosure of information on the securities market;

Presented below are opinions of the Chief of Internal Auditing Board on the 2010 Financial Statements of Nam A Commercial Joint-Stock Bank:

The Internal Auditing Board regularly and directly conducts internal auditing in the orientation of risks related to such operations as credits, financial investments, securities trading, accounting, incomes and expenditure, cash, vaults, etc. at the Head Office, branches and transaction offices in order to evaluate the validity and efficiency of the internal control and inspection system as well as the regime of ensuring the compliance with the regulations stipulated by laws and the Bank; through which the internal control and inspection system can be improved and perfected, the honesty and accuracy of accounting system and financial statements are evaluated.

As per opinions of the Internal Auditing Board, the 2010 financial statements of the Bank give a true and fair view, in all material respects, of the Bank's financial situation; and are in compliance with the prevailing Vietnamese Accounting Standards and the accounting, financial regime.

**CHIEF OF THE INTERNAL AUDITING BOARD**

**Trang Xuan Tung**

- Recipients:  
 - Reported;  
 - BKS;  
 - Save B.KTNB.

Unit : VND

Assets	Ending balance	Opening balance
<b>I. Cash, gold, silver and precious stone</b>	<b>354,102,772,644</b>	<b>181,348,852,082</b>
<b>II. Deposits at the State Bank</b>	<b>64,838,663,157</b>	<b>73,084,593,574</b>
<b>III. Money, gold deposited at other Credit Organizations and lent to other Credit Organizations</b>	<b>2,757,483,657,404</b>	<b>3,476,303,927,608</b>
1 Money, gold deposited at other Credit Organizations	2,757,483,657,404	3,476,303,927,608
2 Lending to other Credit Organizations	-	-
3 Provisions against risks of the lending to other Credit Organizations	-	-
<b>IV. Trading securities</b>	<b>235,559,962,440</b>	<b>169,291,071,300</b>
1 Trading securities	238,186,089,140	171,296,697,663
2 Provision for diminution in value of trading securities	(2,626,126,700)	(2,005,626,363)
<b>V. Financial derivatives and other financial assets</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>VI. Loans to customers</b>	<b>5,247,743,097,425</b>	<b>4,987,230,331,239</b>
1 Loans to customers	5,302,111,662,161	5,012,921,556,595
2 Provisions against risks of lending to customers	(54,368,564,736)	(25,691,225,356)
<b>VII. Investment securities</b>	<b>2,703,988,445,018</b>	<b>896,134,583,319</b>
1 Available-for-sale investment securities	1,049,476,218,703	-
2 Held-to-maturity investment securities	1,654,512,226,315	896,134,583,319
3 Provision for diminution in value of investment securities	-	-
<b>VIII. Capital contribution, long-term investment</b>	<b>240,480,000,000</b>	<b>93,603,488,889</b>
1 Investment into subsidiaries	-	-
2 Capital contribution to joint-ventures	-	-
3 Investment in allied company	-	-
4 Other long-term investments	240,480,000,000	93,603,488,889
5 Provisions for devaluation of long-term investment	-	-
<b>IX. Fixed assets</b>	<b>524,641,119,371</b>	<b>458,103,178,473</b>
1 Tangible fixed assets	88,653,000,230	42,291,456,994
a Original price	134,990,110,505	78,468,192,957
b Amortisation	(46,337,110,275)	(36,176,735,963)
2 Financial leasehold assets	-	-
a Original price	-	-
b Amortisation	-	-
3 Intangible fixed assets	435,988,119,141	385,295,721,479
a Original price	442,389,751,451	387,972,931,589
b Amortisation	(6,401,632,310)	(2,677,210,110)
<b>X. Real estate investment</b>	<b>-</b>	<b>30,516,000,000</b>
a Original price investment	-	30,516,000,000
b Real estate investment amortisation	-	-
<b>XI. Other assets</b>	<b>2,379,885,894,424</b>	<b>603,009,267,209</b>
1 Receivables	429,352,900,646	254,014,042,865
2 Interest and fee receivables	163,893,538,407	91,763,637,909
3 Deferred income tax assets	-	-
4 Others	1,786,639,455,371	257,231,586,435
- from which trade benefit	-	-
5 Provision against risks of other on-balance sheet assets	-	-
<b>Total Assets</b>	<b>14,508,723,611,883</b>	<b>10,938,109,293,693</b>

Liabilities and shareholders' equity	Ending balance	Opening balance
<b>I. Due to Government and borrowings from SBV</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>II. Deposits and borrowings from other credit organizations</b>	<b>4,056,061,268,444</b>	<b>3,405,060,822,222</b>
1 Deposits from other credit organizations	3,895,361,268,444	3,379,960,822,222
2 Borrowings from other credit organizations	160,700,000,000	25,100,000,000
<b>III. Deposits from customers</b>	<b>5,781,793,179,226</b>	<b>4,500,523,718,332</b>
<b>IV. Financial derivatives and other financial liabilities</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>V. Capital financed, entrusted for investment, lent to Credit Organizations, which is subject to risk</b>	<b>61,399,736,081</b>	<b>10,043,218,455</b>
<b>VI. Valuable papers issuance</b>	<b>1,339,123,234,000</b>	<b>1,549,010,200,000</b>
<b>VII. Other liabilities</b>	<b>1,095,454,320,576</b>	<b>136,792,622,071</b>
1 Interest and fee payables	153,167,100,043	108,619,330,236
2 Deferred corporate income tax	-	-
3 Payables and others	941,859,035,466	27,951,029,200
4 Other provisions (Provision against implicit debts and off-balance commitments)	428,185,067	222,262,635
<b>Total liabilities</b>	<b>12,333,831,738,327</b>	<b>9,601,430,581,080</b>
<b>VIII. Equity and funds</b>	<b>2,174,891,873,556</b>	<b>1,336,678,712,613</b>
1 Equity of the credit organization	2,000,035,298,642	1,252,871,918,642
a Prescribed capital	2,000,000,000,000	1,252,836,620,000
b Construction investment fund	10,126,842	10,126,842
c Share premiums	-	-
d Treasury stocks	-	-
e Preferred shares	-	-
f Other funds	25,171,800	25,171,800
2 Funds of credit organization	36,245,074,556	27,732,139,481
3 Foreign exchange differences	-	-
4 Differences on revaluation of assets	-	-
5 Retained earning/Accumulated loss	138,611,500,358	56,074,654,490
<b>Total liabilities and owner's equity</b>	<b>14,508,723,611,883</b>	<b>10,938,109,293,693</b>

Off-balance sheet items

Items	Ending balance	Opening balance
<b>I. Inherent liabilities</b>	<b>241,042,316,981</b>	<b>135,796,494,425</b>
1 Loans guarantees	-	-
2 Commitments in transactions of L/C	134,495,907,817	107,895,937,660
3 Other guarantees	106,546,409,164	27,900,556,765
<b>II. Commitments</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
1 Commitments on supports to customers	-	-
2 Other commitments	-	-

Preparer  Chief Accountant  Ho Chi Minh City, 04 January 2011  
 General Director   
 **Trần Anh Tuấn**



Income Statement 2010

Unit: VND

Items	Current year	Previous year
Interest income & similar incomes	1,072,271,395,675	696,188,869,395
Expenses for interest & similar expenses	809,755,547,145	493,322,145,403
<b>Net interest income</b>	<b>262,515,848,530</b>	<b>202,866,723,992</b>
Fees and commission income	55,755,474,731	21,168,875,607
Fees and commission expenses	20,715,917,302	9,408,693,574
<b>Net fee and commission gain/loss</b>	<b>35,039,557,429</b>	<b>11,760,182,033</b>
<b>Net gain/loss from dealing in foreign currencies</b>	<b>8,129,330,541</b>	<b>(14,399,529,715)</b>
<b>Net gain/loss from trading of trading securities</b>	<b>29,270,896,700</b>	<b>4,402,781,065</b>
<b>Net gain/loss from trading of investment securities</b>	<b>49,159,121,687</b>	<b>0</b>
Other incomes	12,323,362,983	13,340,784,779
Other expenses	75,620,087	0
<b>Net other gain/loss</b>	<b>12,247,742,896</b>	<b>13,340,784,779</b>
<b>Income from capital contribution, share purchase</b>	<b>3,512,306,320</b>	<b>2,374,038,190</b>
<b>Operating expenses</b>	<b>170,862,611,259</b>	<b>129,586,983,722</b>
<b>Net operating profit before provision for credit losses</b>	<b>229,012,192,844</b>	<b>90,757,996,622</b>
<b>Provision for credit losses</b>	<b>44,193,862,135</b>	<b>16,798,711,201</b>
<b>Profit before tax</b>	<b>184,818,330,709</b>	<b>73,959,285,421</b>
Current corporate income tax expense	46,206,830,351	17,699,529,407
Deferred corporate income tax expense	0	0
<b>Corporate income tax</b>	<b>46,206,830,351</b>	<b>17,699,529,407</b>
<b>Profit after tax</b>	<b>138,611,500,358</b>	<b>56,259,756,014</b>
<b>Interest of minority shareholders</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Earning per share</b>	<b>850</b>	<b>449</b>

Ho Chi Minh City, 05 January 2011

Preparer

Chief Accountant

General Director

Trần Anh Tuấn

Le Truc Phuong

Pham Thi Thu Hong

Cash Flow Statement 2010

(Under the direct method)

Unit: VND

Items	Current year	Previous year
<b>CASH FLOWS FROM OPERATING ACTIVITIES</b>		
Interest income and similar income received	1,000,141,495,177	667,949,157,465
Expense for interest and similar expenses already paid	(765,207,777,338)	(468,740,412,340)
Received income from services	35,039,557,429	11,760,182,033
Difference of the actually received/actually paid amounts from the business activity (foreign currency, gold, silver, securities)	87,179,849,265	(9,996,748,650)
Other incomes	3,723,467,738	(6,376,152,748)
Receipt from the debts which have been written off, compensated by risk source	744,016,021	2,918,226,326
Payment to the staff and management, public service activity	(154,539,417,172)	(129,648,859,764)
Income tax actually paid in the year	(28,066,739,060)	(13,666,737,785)
Net cash flows from operating activities before changes in assets and liquid capital	179,014,452,060	54,198,654,537
Changes in operating asse		
(Increase)/ Decrease of money, gold deposits and loans to other credit organizations	1,477,326,757,416	(1,879,500,000,000)
(Increase)/ Decrease of securities trading	(1,874,743,253,176)	(804,083,887,586)
(Increase)/ Decrease of derivative instruments and other financial assets	-	-
(Increase)/ Decrease of different types of loans to customers	(289,190,105,566)	(1,263,269,037,476)
(Decrease)/Increase of the provisions source for making up losses	7,793,732,639	3,435,126,718
Other (Increase)/ Decrease in operating assets	(1,674,237,260,829)	(351,835,517,547)
Chages in operating liabilities	-	-
Increase/ (Decrease) of Government and Bank' debts	-	-
Increase/ (Decrease) of deposits, loans of Credit Organizations	651,000,446,222	2,345,060,822,222
Increase/ (Decrease) of customers' deposits (including the State Treasury)	1,289,522,703,478	1,087,386,618,948
"Increase/ (Decrease) of the issuance of valuable papers (except for issued valuable papers being charged to financial activity)"	(209,886,966,000)	1,549,010,000,000
Increase/ (Decrease) of derivatives and other financial obligations	-	-
Increase/ (Decrease) of capital financed, entrusted for investment, lending of which the Credit Organization bears risks	51,356,517,626	(4,688,661,343)
Other Increase/ (Decrease) in operating liabilities	895,782,527,973	(5,989,220,164)
Expense from funds of the Credit Organization	(3,663,676,147)	(400,000)
<b>I. Net cash flows from operating activities</b>	<b>484,488,410,418</b>	<b>729,724,498,309</b>

### Cash Flow Statement 2010

(Continued)

Items	Current year	Previous year
<b>CASH FLOWS FROM INVESTING ACTIVITIES</b>		
Procurement of fixed assets	(113,516,180,600)	(9,614,268,703)
Proceeds from the liquidation, disposal of fixed assets	394,358,182	28,000,000,000
Expenses for the liquidation, disposal of fixed assets	-	(26,665,395,343)
Procurement of immovable assets invested	-	(30,516,000,000)
Proceeds from the sale, liquidation of immovable assets invested	-	-
Expenses for the sale, liquidation of immovable assets invested	-	-
Expense for investment, capital contribution in other units (expense for buying subsidiary company, contributing capital to joint venture, allied company, and other long term investments)	(146,876,511,111)	(2,167,488,889)
Proceeds from investment, capital contribution in other units (receipt from the sale, liquidation of the subsidiary company, capital contribution in joint venture, allied company, and other long-term investments)	-	-
Proceeds from dividend and profit distributed from long term investments, long term capital contribution	3,512,306,320	2,374,038,190
<b>II. Cash flows from investing activities</b>	<b>(256,486,027,209)</b>	<b>(38,589,114,745)</b>
<b>CASH FLOWS FROM FINANCING ACTIVITIES</b>		
Increase of equity from the capital contribution and/or the share issuance	747,163,380,000	-
Proceeds from the issuance of long term valuable papers which are qualified to be charged as own capital and other long-term loan funds	-	-
Expenses for the payment of long term valuable papers which are qualified to be charged as own capital and other long term loan funds	-	-
Dividend paid to the shareholders, distributed profit	(43,898,043,268)	(5,554,492,151)
Expenses for the purchase of treasury stocks	-	-
Proceeds from the sale of treasury stocks	-	-
<b>III. Net cash flows from financing activities</b>	<b>703,265,336,732</b>	<b>(5,554,492,151)</b>
<b>IV. Net cash flows in the year</b>	<b>931,267,719,941</b>	<b>685,580,891,413</b>
<b>V. Cash and cash equivalents at the early year</b>	<b>1,851,237,373,264</b>	<b>1,165,656,481,851</b>
<b>VI. Adjustment the effect of the changes in the exchange rate</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>VII. Cash and cash equivalents at the year-end</b>	<b>2,782,505,093,205</b>	<b>1,851,237,373,264</b>

Ho Chi Minh City, 20 January 2011

Preparer

Chief Accountant

General Director

Le Truc Phuong

Pham Thi Thu Hong

Trần Anh Tuấn

#### I. Objectives in 2011:

- Initially implement the structure of the new organizational model in the period 2010-2015. Improve forecasting and alerting of risks in business and banking management. Supplement, adjust, and authorize a number of processes, regulations follow the regulations of the State Bank, in line with international practices and standards to facilitate effective activities for Nam A Bank.
- Develop a modern administration system based on an advanced information technology; ensure the structure of banking and financial service activities as a higher rate to meet the practical needs of customers.
- Effective implementation of the Bank's diversified products and services based on appropriate policies to ensure sales and maintain the good development of specific customers to increase market share, to ensure the business competitive ability in banking sector up coming years. Strive to increase gradually the proportion of income from services accounted for 30% - 35% of the total income of Nam A Bank.
- Building a leadership team with vision and good work ethic, staffs with professional qualifications, good skills and work attitude will lead Nam A Bank to success.
- Implement plans to increase its chartered capital, establish financial investment companies, and implement the action plans of the Risk Control Committee and Human Resource Department.
- Plans for implementation effectively in capital mobilization and usage according to industry segmentation in order to reach the expected targets from shareholders.

Specific business targets temporarily assigned will get votes from shareholder as the followings:

#### a. Business Targets:

Targets	2011 Plan	increase/reduce compare to 2010
Chartered capital	3,700	23%
Total assets	18,000	25%
Total mobilized capital	14,100	28%
- 1 <sup>st</sup> market mobilization	11,800	65%
- 2 <sup>nd</sup> market mobilization	2,300	-41%
Total outstanding debts	7,800 or = maximum 80% of 1st market mobilization	47%
Non-loan revenue rate	>30%	
Profit before tax	460	157%
ROA	2.3%	0.96%
ROE	12%	4.19%

#### b. Other Targets:

##### ► b.1 Transaction offices' network development:

As scheduled, the new headquarter will go into operation at 201-203 CMT8 building in the third quarter of 2011. Specifically, Nam A Bank head office will move from 97bis Ham Nghi, Nguyen Thai Binh, district 1 to the new one in June 2011. This event will remark Nam A Bank as a strong and modern bank. It also improve the bank's customer services quality.



- » Open new sub-head office, 8 branches in HCMC: 97 bis Ham Nghi – Saigon branch, Dong Nai, Long An, Can Tho, Tien Giang, Kien Giang, Ca Mau, Binh Thuan.
- » Open 12 transaction locations in which 8 of them belong to new branches and 4 from current ones: Da Nang, Binh Phuoc, Binh Duong, Thu Duc.
- » Open 20 new saving funds at locations with high mobilized capital potential.
- » Continue to relocate, expand, fix under quality branches and transaction locations.

#### b.2 Investment in fixed assets, infrastructure, technical equipment:

- » Invest new facilities for offices in major cities such as: Ho. Ho Chi Minh, Hanoi, Nha Trang, Binh Phuoc, ...
- » Repair, upgrade and purchase equipment for the establishment of subsidiaries, new branches and transaction offices.
- » Implement projects to modernize banking technology.
- » Investment in other equipments for the professional development needs and activities of banking management.

#### b.3 Total payroll and employment policy in 2011:

- » Total staff to reach 1300 staff from which fulfill enough human resources at management level in the Head office, leader of sub-head office, branch manager, and head of the transaction locations.
- » In 2011 the total salary fund increased 63.4% compared to actual spending in 2010 and this rate can increase or decrease depending on the results of business during the year.

#### b.4 Implement compensation policies and appropriate benefits package based on business results for staff under the new regulation.

#### b.5 Carefully and accurately control and well implement of governance indicators to serve the administration of Nam A Bank. It includes: assign specific responsibilities for business objectives in each quarter.

## II. Operation Plans:

Target customers are retailers consisting mainly of small and medium enterprises and business households. In addition, focus on lending and attracting services from large enterprises to bring high profit.

- » Double the number of current customers.
- » Increase resident raising capital; maintain, enhance, and develop idle funds in payment account.
- » Increase the growth of capital mobilization of economic organizations at least 2,500 billion dong.
- » Cooperate with enterprises that have particular strengths identified in the bank.
- » Innovate and modernize banking technology to meet development requirements and improve service quality.
- » Diversify banking products and services.
- » Restructuring the organization and operation in line with international practices to meet the requirements of developing and improving banking operations.





**TP. HỒ CHÍ MINH**

**Quận 1:**  
**Hội sở:**  
 97 Bis Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM  
 Tổng đài: (84-8) 3 8299 408  
 Fax: (84-8) 3 8222 706  
**Chi nhánh Tân Định:**  
 190 Bis Trần Quang Khải, P. Tân Định, Quận 1, TP.HCM  
 ĐT: (84-8) 3 8484 257 – 3 8483 694  
 Fax: (84-8) 3 8438 655  
**Phòng giao dịch Bến Thành:**  
 152 Lý Tự Trọng, P. Bến Thành, Quận 1, TP.HCM  
 ĐT: (84-8) 3 8224 740  
 Fax: (84-8) 3 8277 470  
**Quận 2:**  
**Phòng Giao dịch Quận 2:**  
 53 Nguyễn Duy Trinh, P. Bình Trưng Tây, Quận 2, TP.HCM  
 ĐT: (84-8) 3 7436 093 – 3 7437 214  
 Fax: (84-8) 3 7436 094  
**Quận 3:**  
**Phòng Giao dịch Cao Thắng:**  
 101 Cao Thắng, P. 3, Quận 3, TP.HCM  
 ĐT: (84-8) 3 9290 257  
 Fax: (84-8) 3832 7958  
**Quận 4:**  
**Phòng Giao dịch Khánh Hội:**  
 16 Nguyễn Trường Tộ, P. 12, Quận 4, TP.HCM  
 ĐT: (84-8) 39 435 157 - 39 435 158  
 Fax: (84-8) 39 435 159  
**Quận 5:**  
**Chi nhánh An Đông:**  
 11 An Dương Vương, P. 8, Quận 5, TP.HCM  
 ĐT: (84-8) 3 8307 177 – 3 8350 090  
 Fax: (84-8) 3 8354 889  
**Phòng Giao dịch Hòa Bình:**  
 726 Trần Hưng Đạo, P. 2, Quận 5, TP.HCM  
 ĐT: (84-8) 3 9244 002 – 3 9244 003  
 Fax: (84-8) 3 9240 997  
**Quận 6:**  
**Chi nhánh Bình Tây:**  
 2G Lê Quang Sung, P. 2, Quận 6, TP.HCM  
 ĐT: (84-8) 3 9696 649 – 3 9691 031  
 Fax: (84-8) 3 9697 198  
**Quận 7:**  
**Phòng Giao dịch Tân Mỹ:**  
 35-37 Tân Mỹ, P. Tân Phú, Quận 7, TP.HCM  
 ĐT: (84-8) 3 7754 701  
 Fax: (84-8) 3 7754 702  
**Quận 8:**  
**Phòng Giao dịch Rạch Ông:**  
 107 Nguyễn Thị Tấn, P. 2, Quận 8, TP.HCM  
 ĐT: (84-8) 3 8519 778 - 3 8519 771  
 Fax: (84-8) 3 8519 779  
**Quận 10:**  
**Chi nhánh Ngã Bảy:**  
 461B Lý Thái Tổ, P. 9, Quận 10, TP.HCM  
 ĐT: (84-8) 3 9271 500 - 3 8348 206  
 Fax: (84-8) 3 9272 855  
**Phòng Giao dịch Hòa Hưng**  
 531E, Cách Mạng Tháng Tám, P. 13, Quận 10, TP.HCM  
 ĐT: (84-8) 3 8680 205 – 3 8680 206  
 Fax: (84-8) 3 8680 192  
**Quận 11:**  
**Phòng Giao dịch Phú Thọ:**

522 Lạc Long Quân, P. 5, Quận 11, TP.HCM  
 ĐT: (84-8) 3 9747 702 – 3 9747 704  
 Fax: (84-8) 3 9747 703  
**Quận 12:**  
**Phòng giao dịch Trường Chinh:**  
 191-191A Trường Chinh, P. Tân Thới Nhất, Quận 12, TP.HCM  
 ĐT: (84-8) 3 5923 427 – 3 5923 426  
 Fax: (84-58) 3 5923 428  
**Quận Tân Bình:**  
**Phòng Giao dịch Tân Bình:**  
 2655A Lạc Long Quân, P. 10, Quận Tân Bình, TP.HCM  
 ĐT: (84-8) 6 2935 972 - 3 9752 658  
 Fax: (84-8) 6 2935 973  
**Phòng Giao dịch Cộng Hòa:**  
 430 Cộng Hòa, P. 13, Quận Tân Bình, TP.HCM  
 ĐT: (84-8) 3 8124 916 – 3 8124 917  
 Fax: (84-8) 3 8124 918  
**Quận Bình Thạnh:**  
**Chi nhánh Thị Nghè:**  
 36A Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. 19, Quận Bình Thạnh, TP.HCM  
 ĐT: (84-8) 3 8408 758 - 3 8408 757  
 Fax: (84-8) 3 5140 282  
**Phòng giao dịch Văn Thánh:**  
 600 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP.HCM  
 ĐT: (84-8) 3 5127 116 – 3 5127 118  
 Fax: (84-8) 3 5127 120  
**Quận Phú Nhuận:**  
**Phòng Giao dịch Phú Nhuận:**  
 222 Phan Đăng Lưu, Phường 3, Quận Phú Nhuận, TP.HCM  
 ĐT: (84-8) 3995 0367 - 3 9950 377  
 Fax: (84-8) 3995 0387  
**Quận Tân Phú:**  
**Phòng Giao dịch Tân Phú:**  
 572 (88D) Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP.HCM  
 ĐT: (84-8) 3 9735 339 – 3 9735 340  
 Fax: (84-8) 3 9735 341  
**Phòng Giao dịch Âu Cơ:**  
 637B Âu Cơ, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP.HCM  
 ĐT: (84-8) 3 9751 534 – 3 9751 553  
 Fax: (84-8) 3 9751 534  
**Quận Gò Vấp:**  
**Chi nhánh Quang Trung:**  
 93 Quang Trung, P. 10, Quận Gò Vấp, TP.HCM  
 ĐT: (84-8) 3 9895 031 – 3 9894 339  
 Fax: (84-8) 3 9897 296  
**Phòng Giao dịch Gò Vấp:**  
 65 Nguyễn Thái Sơn, P. 4, Quận Gò Vấp, TP.HCM  
 ĐT: (84-8) 3 8943 107 – 3 5886 406  
 Fax: (84-8) 3 9853 556  
**Phòng Giao dịch Xóm Mới:**  
 5/4 Lê Đức Thọ, Phường 13, Quận Gò Vấp, TP.HCM  
 ĐT: (84-8) 3 916 5551 – 3 9165 549  
 Fax: (84-8) 3 916 5552  
**Quận Thủ Đức:**  
**Chi nhánh Thủ Đức:**  
 733 Kha Vạn Cân, Phường Linh Tây, Quận Thủ Đức, TP.HCM  
 ĐT: (84-8) 3 8964 650 – 3 8969 971  
 Fax: (84-8) 3 8969 974

**Huyện Hóc Môn:**  
**Phòng Giao dịch Hóc Môn:**  
 1/11 Quang Trung, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, TP.HCM  
 ĐT: (84-8) 3 7106 109 - 3 8914 152  
 Fax : (84-8) 3 7106108  
**Huyện Bình Chánh:**  
**Phòng Giao dịch Bình Chánh:**  
 D6/41 Ấp 4, X. Bình Chánh, H. Bình Chánh, TP.HCM.  
 ĐT: (84-8) 5 4292 326 – 5 4292 327  
 Fax: (84-8) 3 7605 353

**TẠI BÌNH PHƯỚC:**

**Chi nhánh Bình Phước:**  
 Số 123 Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thị xã Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước  
 ĐT: (84-651) 3 888 235 – 3 888 236  
 Fax: (84-651) 3 888 237  
**Phòng Giao dịch Phước Bình**  
 220 Đường DT 741, Phường Long Phước, TX. Phước Long, Tỉnh Bình Phước  
 ĐT: (84-651) 3 773 325 - 3 773 326  
 Fax: (84-651) 3 773 327  
**Phòng Giao dịch Chơn Thành**  
 Đường N1, Ấp Trung Lợi, Thị trấn Chơn Thành, H. Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước.  
 ĐT: (84-651) 3 660 235 - 3 660 236  
 Fax: (84-651) 3 660 237

**TẠI BÌNH DƯƠNG:**

**Chi nhánh Bình Dương**  
 284 KP. 1, Đại Lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, Thị xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương  
 ĐT: (84-0650) 3 830 367 – 3 830 365  
 Fax: (84-650) 3 842 108

**TẠI KHÁNH HÒA:**

**Chi nhánh Nha Trang:**  
 41 Nguyễn Thị Minh Khai, TP.Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa  
 ĐT: (84-058) 3 524 272 - 3 527 673  
 Fax: (84-058) 3 524 656  
**Phòng Giao dịch Chợ Đầm:**  
 B1 Chung cư Chợ Đầm, Đường Phan Bội Châu, Phường Xương Huân, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa  
 ĐT: (84-58) 3 820 548 - 3 818 869  
 Fax: (84-58) 3 820 593  
**Phòng Giao dịch Bình Tân**  
 Chung cư 312 Dã Tượng, TP.Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa  
 ĐT: (84-58) 6 253 088 - 3 731 117  
 Fax: (84-58) 6 253099  
**Phòng Giao dịch Vạn Ninh:**  
 60 Hùng Vương, Thị trấn Vạn Giã, Huyện Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa  
 ĐT: (84-58) 3 911 740  
 Fax: (84-58) 3 911 741  
**Phòng Giao dịch Cầu Dứa:**  
 Cây số 4, Đường 23/10, Phú Thạnh-Vĩnh Thạnh, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa  
 ĐT: (84-58) 6 254 132 - 6 254 133  
 Fax: (84-58) 6 254 135  
**Phòng giao dịch Ninh Hòa**  
 10 Nguyễn Huệ, Huyện Ninh Hòa, TP. Nha Trang, tỉnh

Khánh Hòa  
 ĐT: (84-58) 6 265 550 - 6 265 560  
 Fax: (84-58) 6265 579

**TẠI BÌNH ĐỊNH:**

**Chi nhánh Quy Nhơn:**  
 SR18 - SR19, Trung tâm thương mại Quy Nhơn 07 Nguyễn Tất Thành, TP.Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định  
 ĐT: (84-56) 3 525 854 - 3 525 842  
 Fax: (84-56) 3 525 877  
**Phòng Giao dịch Chợ Lớn:**  
 19 Tầng Bạt Hồ, TP.Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định  
 ĐT: (84-56) 3 813 632  
 Fax: (84-56) 3 813 634  
**Phòng Giao dịch An Nhơn:**  
 138 Trần Phú, Thị trấn Bình Định, Huyện An Nhơn, Tỉnh Bình Định  
 ĐT: (84-56) 3 736 336 - 3 635 449  
 Fax: (84-56) 3 736 337  
**Phòng Giao dịch Bồng Sơn:**  
 315 Quang Trung, Thị trấn Bồng Sơn, Huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định  
 ĐT: (84-56) 3 661 669 - 3 661 775  
 Fax: (84-56) 3 661 677

**TẠI ĐÀ NẴNG:**

**Chi nhánh Đà Nẵng:**  
 65-67 Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng  
 ĐT: (84-511) 3 584 570 – 3 584 571  
 Fax: (84-511) 3 584 569

**TẠI HÀ NỘI:**

**Chi Nhánh Hà Nội:**  
 124-126 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội.  
 ĐT: (84-4) 3 7712 909 - 3 7710 046  
 Fax: (84-4) 3 7712 998  
**Phòng Giao dịch Giảng Võ:**  
 D8 Giảng Võ, Quận Ba Đình, Hà Nội.  
 ĐT: (84-4) 3 8433 261  
 Fax: (84-4) 3 8236 385  
**Phòng Giao dịch Đồng Tâm:**  
 150 Lê Thanh Nghị, Quận Hai Bà Trưng  
 ĐT: (84-4) 3 6283 955 - 3 6282 470  
 Fax: (84-4) 3 6283 966  
**Phòng Giao dịch Đông Đô:**  
 68 Phố Nguyễn Khuyến, Quận Đống Đa, Hà Nội.  
 ĐT: (84-4) 3 747 8368  
 Fax: (84-4) 3 747 8367  
**Phòng Giao dịch Đồng Xuân:**  
 52 Hàng Gà, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội  
 ĐT: (84-4) 3 9233 318 - 3 9244 819  
 Fax: (84-4) 3 8280 643  
**Phòng Giao dịch Thăng Long:**  
 Tầng 01 Nhà A3 Làng Quốc tế Thăng Long, Phố Trần Đăng Ninh, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội  
 ĐT: (84-4) 3 755 4442 – 3 755 4441  
 Fax: (84-4) 3 754 5856  
**Phòng Giao dịch Hà Đông**  
 212A Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội  
 ĐT: (84-4) 3 311 7799 - 3 3117 768  
 Fax: (84-4) 3 311 7769





## **NGÂN HÀNG NAM Á**

Hội sở: 97Bis Hàm Nghi, Q.1, TP.HCM

Điện thoại: (08) 3829 9408 - Fax: (08) 3822 2706

Email: [namabank@namabank.com.vn](mailto:namabank@namabank.com.vn) - Website: [www.namabank.com.vn](http://www.namabank.com.vn)